

TRƯỜNG CHINH

CHỦ NGHĨA MÁC & VĂN HÓA VIỆT NAM



Nhà xuất bản Thép Đỏ

VÔ SẢN TOÀN CẦU, ĐẠI ĐOÀN KẾT!

WORKERS OF THE WORLD, UNITE!

全世界无产者，大团结起来！

ПРОЛЕТАРИИ ВСЕХ СТРАН,
СОЕДИНЯЙТЕСЬ!

!اتحدوا العالم عمال يا



TRƯỜNG CHINH

**“Học ở trường, học ở sách vở,
học lẫn nhau và học nhân dân”**

**Kính mong được cùng các đồng chí chung tay
xây dựng văn hóa đọc!**

Liên hệ: dongtienmarxist@gmail.com

TRƯỜNG CHINH

CHỦ NGHĨA MÁC
VÀ VĂN HÓA
VIỆT NAM

Nhà xuất bản Thép Đỏ

2025

LỜI MỞ ĐẦU

Văn hóa là một yếu tố của kiến trúc thượng tầng. Văn hóa được xây dựng trên nền tảng kiến trúc hạ tầng là kinh tế. Cơ sở hạ tầng là yếu tố quyết định kiến trúc thượng tầng, điều đó đúng. Nhưng nếu nói lúc nào văn hóa cũng đi sau kinh tế, đi sau đời sống sinh hoạt của quần chúng thì lại là áp dụng duy vật biện chứng một cách máy móc. Sẽ có những lúc văn hóa sẽ phải gương cờ tiên phong, tác động ngược trở lại sản xuất, kinh tế, củng cố thêm những yếu tố ấy. Như vậy, xúc tiến việc thực hiện, và thực hiện cho đúng phương pháp về xây dựng văn hóa XHCN, chính là một yếu tố quan trọng để đưa cuộc cách mạng của chúng ta gặt hái được những thắng lợi to. Những chiến sĩ văn hóa phải đứng trên lập trường chủ nghĩa hiện thực XHCN, đứng trên lập trường của giai cấp vô sản và lập trường quốc tế để phản ánh thực tiễn, đúc kết kinh nghiệm, để rồi phải quay trở lại giải quyết thực tiễn. Đối với những thứ văn hóa phản động, thoái bộ, ngu dân, thì phải kiên quyết chống. Là một người Mácxít, các đồng chí ta phải hiểu rõ những lập trường ấy của chủ nghĩa Mác về văn hóa.

NXB THÉP ĐỎ

MỤC LỤC

I VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI	6
II LẬP TRƯỜNG VĂN HÓA MÁCXÍT	17
III	31
VĂN HÓA VIỆT NAM XƯA VÀ NAY	31
1. Thời kỳ thứ nhất, từ khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918).....	36
2. Thời kỳ thứ hai, từ năm 1918 đến năm 1930.....	39
3. Thời kỳ thứ ba, từ năm 1930 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.	45
4. Thời kỳ thứ tư, từ Cách mạng tháng Tám (1945) trở đi.	56
IV	61
TÍNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ VĂN HÓA DÂN CHỦ MỚI VIỆT NAM	61
V	69
MẶT TRẬN VĂN HÓA THỐNG NHẤT TRONG MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT	69
VI.....	76
VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG MẶT TRẬN VĂN HÓA THẾ GIỚI.....	76
VII.....	81

MÁY VẤN ĐỀ CỤ THỂ TRONG VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT NƯỚC TA HIỆN NAY.....	81
KẾT LUẬN	86

CHỦ NGHĨA MÁC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM

Báo cáo tại Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai, tháng Bảy 1948

Thưa các đồng chí và các bạn,

Cuộc kháng chiến chống Pháp đang tiến đến giai đoạn khốc liệt. Tuy vậy, chúng ta đang ngày càng trưởng thành trong công cuộc kháng chiến ấy. Tất cả sức lực đã và đang đổ dồn vào công cuộc cách mạng. Tiếng máy nổ trong công xưởng quần quật ngày đêm đang hòa nhịp cùng những bước chân của các đoàn hậu cần của chúng ta. Y tá, bác sĩ, kỹ sư, ai cũng ngày đêm góp sức cho cách mạng trong bệnh xá, trên bàn mổ và trong các kíp sản xuất. Ngay cả ở những góc ngách xa xôi nhất của Tổ Quốc, những nhà giáo đang làm tròn trách nhiệm của mình trong công cuộc diệt giặc dốt. Đó chính là công cuộc vận động lịch sử của nhân dân Việt Nam, gây ra tiếng vang lớn với nhân dân tiến bộ quốc tế¹.

¹ Vào năm 1948, nhân dân Việt Nam đã bước vào hồi khốc liệt nhất của kháng chiến chống Pháp. Đó là lúc mặt trận dân tộc đang phát triển mạnh mẽ nhất, với tinh thần “mỗi người dân là một chiến sĩ”, bất kể địa vị hay giai cấp.

Cả một bộ máy kháng chiến của dân tộc Việt Nam chuyển động âm ỉ. Cả một dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, đang ra sức phấn đấu trên khắp các mặt trận: quân sự, chính trị, kinh tế và văn hóa.

Cuộc chiến tranh nhân dân của ta theo đà *thi đua yêu nước* mà tiến mạnh trong những giai đoạn tiếp theo.

Chúng ta họp lại tại đây nhằm mục đích định rõ phương châm hoạt động văn hóa, đoàn kết các nhà văn hóa² nước ta thành một mặt trận, động viên các lực lượng văn hóa nước ta tiến vào cuộc chiến đấu của dân tộc nhằm đánh đuổi thực dân đế quốc, cứu nước và xây dựng một nền văn hóa Việt Nam mới, vừa tiến bộ, vừa chiến đấu và thực sự vô sản.

Nhân dịp này, chúng tôi xin trình bày với các đồng chí và các bạn một quan điểm và một lập trường văn hóa **mới**, một phương châm kháng chiến và kiến quốc trên lĩnh vực văn hóa. Đó chính là *Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam*.

² Nhà văn hóa là những người làm trong lĩnh vực nghệ thuật văn hóa, như nghệ sĩ, nhà thơ, nhà văn, nhà soạn kịch, ca sĩ, và nhiều ngành nghề khác.

I

VĂN HÓA VÀ XÃ HỘI

Thưa các đồng chí và các bạn,

Văn hóa là một vấn đề rất lớn, bao gồm cả văn học, nghệ thuật, khoa học, triết học, phong tục, tôn giáo,... Có người cho rằng văn hóa và văn minh là như nhau. Nhưng trong lịch sử có nhiều dân tộc chưa có văn minh song đã có văn hóa. Sự thật là, văn hóa phải ngày càng súc tích³, ngày càng phát triển đến một mức nào đó thì mới biến thành văn minh.

Người ta sinh ra ở đời, sống bằng cách ăn-mặc-ở trước rồi mới nghĩ ra việc múa hát, vẽ vờn và bàn triết lý sau. Kinh tế là nền tảng của mọi xã hội, là *cơ sở hạ tầng*.⁴ Chính trị, pháp luật, văn hóa là những cái được xây

³ “Súc tích” trong bối cảnh ở đây nghĩa là biến văn hóa trở nên giản dị hơn nhưng lại mang tính trường tồn, bằng cách xóa bỏ những đặc điểm lỗi thời, cổ hủ và phản động. Nó sẽ tích nạp và tự điều chỉnh những đặc tính tốt để tiếp tục phát huy, sao cho nó hợp thời, hợp điều kiện mới.

⁴ “Cơ sở hạ tầng” trong chủ nghĩa Mác - Lênin là là tổng hợp những quan hệ sản xuất tạo thành cơ cấu kinh tế, bao gồm hai phần: (1) lực lượng sản xuất – tức công cụ, máy móc, tài nguyên và người lao động dùng để sản xuất, tạo ra của cải vật chất cho xã hội. (2) quan hệ sản xuất – tức cách con người tổ chức, phân chia công việc, ai sở hữu phương tiện sản xuất và chia sẻ thành quả.

dựng lên trên *cơ sở hạ tầng* ấy, chúng gọi chung là *kiến trúc thượng tầng*⁵.

Xét đến cùng thì phương thức sản xuất, hay nói rộng ra là kinh tế, là nhân tố quyết định chủ yếu đến đời sống tinh thần của xã hội. Đương nhiên, kinh tế không phải là nhân tố duy nhất và nhiều khi không phải là nhân tố quyết định trực tiếp, nhưng *đến cuối cùng* thì lần mò mãi, ta cũng sẽ thấy xuất hiện nhân tố kinh tế. Văn học, nghệ thuật, triết học, đạo đức, v.v. là kiến trúc thượng tầng được xây dựng dựa trên những điều kiện kinh tế nhất định và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ các yếu tố khác của bản thân kiến trúc thượng tầng như chính trị hay pháp luật. Kiến trúc thượng tầng nói trên ban đầu nhìn giống như nó tự phát triển mà không bị tác động bởi ai. Nhưng thật ra, nó chịu sự quyết định của điều kiện vật chất của xã hội rất chặt chẽ.

⁵ KTTT của xã hội có đối kháng giai cấp bao gồm: hệ tư tưởng và thể chế giai cấp thống trị, tàn dư của các quan điểm của xã hội trước để lại; quan điểm và tổ chức của các giai cấp trung gian. Tính chất hệ tư tưởng của giai cấp thống trị quyết định tính chất cơ bản của KTTT trong một hình thái xã hội nhất định (bộ phận mạnh nhất của KTTT là nhà nước- công cụ của giai cấp thống trị tiêu biểu cho chế độ xã hội về mặt chính trị, pháp lý).

Đồng thời, nó tác động lại đời sống vật chất của xã hội và góp công lớn vào sự cải tạo xã hội.⁶

Phong trào Phục hưng của các nước Tây Âu (từ thế kỷ 15 đến thế kỷ 16) chính là gương điển hình cho sức sống mãnh liệt của xã hội Tây Âu lúc bấy giờ, khi những tư liệu sản xuất⁷ mới đã làm cho lực lượng sản xuất⁸ phát triển, thị trường bao la của thế giới đã mở mang tầm mắt cho người dân Tây Âu lúc bấy giờ, kích thích cho khoa học, kỹ thuật và thương nghiệp tiến nhanh. Cũng như vậy, cuộc vận động mừng 4 tháng Năm (1919) ở Trung Quốc là sự phản ánh sức sống mãnh liệt của dân tộc Trung Quốc khi công thương nghiệp của Trung Quốc bắt đầu phát triển nhưng lại gặp phải sự cản trở của các nước đế quốc lăm le xâm

⁶ “Cải tạo xã hội” là quá trình thay đổi quan hệ sản xuất và quan hệ giữa con người với nhau để xóa bỏ bóc lột, xây dựng xã hội không còn giai cấp.

⁷ “Tư liệu sản xuất” là tất cả những thứ con người dùng để tạo ra của cải: từ đất đai, nguyên liệu, máy móc, nhà xưởng đến các công cụ và công nghệ.

⁸ “Lực lượng sản xuất” là tổng hợp giữa con người và phương tiện dùng để lao động, gồm hai yếu tố chính: (1) lao động con người – tức kỹ năng, sức khỏe, kinh nghiệm và phương pháp làm việc của người thợ; (2) phương tiện sản xuất – tức công cụ, máy móc, nhà xưởng, nguyên vật liệu và công nghệ.

xé đất nước, gặp phải tàn dư phong kiến ngăn cản kinh tế phát triển.

Ở nước ta, văn hóa chữ Nôm và văn hóa dân tộc nói chung đặc biệt phát triển về cuối thế kỷ thứ 18 với phong trào nông dân Tây Sơn. Hồi ấy, do cuộc Nam tiến của chúa Nguyễn, thị trường trong nước được mở rộng; quần chúng nhân dân, đặc biệt là nông dân và thợ thủ công, đã bị giai cấp quý tộc phong kiến áp bức, bóc lột quá tệ. Họ nổi dậy chống bọn vua chúa tham tàn đời Lê, quyết làm cho nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp nước nhà – đang trên đà phát triển, vì đã tiếp xúc với thị trường bên ngoài – khỏi bị đình đốn, sa sút, trước sự tàn phá của nội chiến kéo dài trong thời kỳ Nguyễn, Trịnh phân tranh.

Một điều đáng chú ý là văn học, nghệ thuật của một quốc gia chỉ có thể ảnh hưởng thật sự sâu sắc đến văn học, nghệ thuật của một quốc gia khác trong những điều kiện kinh tế và xã hội nhất định. Các nhà văn lãng mạn nước ta, từ những năm 1926-1927 đến năm 1945, chỉ có thể vụng về bắt chước những nhà văn lãng mạn Pháp, vì điều kiện kinh tế và xã hội đẻ ra chủ nghĩa

lãng mạn Pháp⁹ không giống điều kiện kinh tế và xã hội Việt Nam lúc bấy giờ. Nhưng văn học lãng mạn Việt Nam bắt đầu xuất hiện từ những năm 1926-1927 được là vì khi đó ở Việt Nam đã bắt đầu có chủ nghĩa tư bản dân tộc và sau đó, càng ngày lối sống của tư sản và tiểu tư sản thành thị càng chống lại lễ giáo, phong tục, tập quán của xã hội phong kiến Việt Nam suy tàn. Hơn nữa, sự phát triển của chủ nghĩa lãng mạn cũng một phần vì các tầng lớp tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức Việt Nam tìm thấy trong chủ nghĩa lãng mạn một tiếng thở dài chống chế độ thuộc địa.

Nhưng nói kinh tế quyết định văn hóa của một dân tộc thì có phải đang đương nhiên cho rằng văn hóa nào đẻ ra trong điều kiện kinh tế đó thì phải chết theo điều kiện kinh tế đó không? Tất nhiên là không. Đúng là phong trào văn hóa nào cũng chỉ có một thời thịnh trị của nó; khi những điều kiện kinh tế sinh ra nó đã thay

⁹ Chủ nghĩa Lãng mạn Pháp phát triển vào đầu thế kỷ 19 (khoảng 1800–1850), phản kháng lại tinh thần Khai sáng khô cứng và văn học Cổ điển Pháp. Trong bối cảnh nước Pháp vừa trải qua Cách mạng 1789, chiến tranh Napoléon và đang bước đầu thực hiện cách mạng công nghiệp, các nghệ sĩ, nhà văn tìm đến cảm xúc cá nhân, thiên nhiên và tự do sáng tạo.

Chủ nghĩa Lãng mạn Pháp xuất hiện khi quan hệ sản xuất phong kiến chuyển sang tư bản chủ nghĩa sơ khai; nó bộc lộ khát vọng cá nhân và tự do của tầng lớp tiểu tư sản đang đứt gãy giữa hai thế giới cũ–mới.

đổi thì những tác phẩm văn hóa cũ dù hay đến mấy thì cũng không được “sùng bái” như trước nữa. Lúc đó, giá trị lịch sử của nó nặng hơn giá trị thực tế.¹⁰ Dù có nhiều tác phẩm để ra trong điều kiện người bóc lột người, nó vẫn được ca ngợi trong xã hội không còn người bóc lột người. Điều này diễn ra đơn giản vì lao động, tình yêu và chiến đấu (chống lại cổ hủ xã hội hay sự không hiểu bản chất thế giới tự nhiên) là nguồn vô tận và lâu dài của văn nghệ. Và những tác phẩm căn cứ vào thực trạng xã hội mà đoán trước bước tiến tất yếu của lịch sử càng có giá trị trong quá trình tiến bộ của xã hội.

Nói kinh tế quyết định văn hóa có phải là đang nói văn hóa và kinh tế lúc nào cũng phát triển đều nhau, cùng nhau hay không? Có phải tức là nói văn hóa bao giờ cũng “vâng lời” đi theo kinh tế không? Tất nhiên là không. Sự chênh lệch giữa kinh tế và văn hóa là một đặc điểm của xã hội phân chia giai cấp. Có lúc kinh tế phát triển mà văn hóa đình trệ hoặc phát triển chậm. Nói cách khác, có những khi kinh tế đã vượt lên rồi

¹⁰ Ở đây ý nói rằng văn hóa lúc này không còn gắn liền với thực tế đời sống kinh tế của chúng ta nữa, mà đã trở thành một sự kế thừa. Trong những văn hóa cũ này, những tính chất phù hợp của nó sẽ là mầm mống cho những văn hóa mới, tiến bộ và phù hợp thời đại của dân tộc

mà những học thuyết, những hình thái ý thức về văn hóa vẫn lết đệt theo sau, không diễn tả nổi thực trạng kinh tế đã biến đổi. Nhưng trái lại, khi nào những học thuyết chính trị và những tác phẩm văn nghệ diễn đạt quyền lợi của giai cấp tiên phong¹¹ thì thường nó lại đi trước thực trạng kinh tế.

Văn hóa thống trị một xã hội là văn hóa của giai cấp thống trị xã hội ấy.

Mác và Ăngghen đã nói:

“Những tư tưởng thống trị của một thời đại bao giờ cũng chỉ là những tư tưởng của giai cấp thống trị”¹²

Nhờ chiếm hữu được những tư liệu sản xuất chủ yếu, giai cấp thống trị có đủ phương tiện tuyên truyền quần chúng, đào tạo cán bộ, ca ngợi sự nghiệp của mình, lý tưởng hóa chế độ mà mình muốn duy trì và phát triển

¹¹ “Giai cấp tiên phong” là bộ phận tiêu biểu, ý thức nhất trong giai cấp công nhân, là những người đã nhận thức rõ nhất về bản chất của chế độ tư bản chủ nghĩa và nhiệm vụ cách mạng của mình. Giai cấp tiên phong không chỉ trực tiếp sản xuất của cải mà còn tổ chức, lãnh đạo quần chúng công nhân và các tầng lớp bị áp bức khác đứng lên lật đổ chế độ cũ.

¹² C.Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 591-643

mãi. Lịch sử xã hội loài người, từ chế độ nô lệ đến chế độ tư bản, đã chứng tỏ điều đó.

Chúng ta đang đoàn kết dân tộc để kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và bè lũ Việt gian. Chúng ta thường nhấn mạnh “văn hóa dân tộc”. Song cần phải nhận thức rõ: trong vùng bị địch tạm chiếm, hiện nay có văn hóa phản động của thực dân Pháp và của bọn Việt gian, đại biểu cho các tầng lớp địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Pháp (văn hóa này chiếm ưu thế trong các vùng quân Pháp kiểm soát); đồng thời, có văn hóa yêu nước tiến bộ và kháng chiến, văn hóa vì nhân dân, văn hóa dân chủ mới (văn hóa này thống trị trong vùng tự do). Tuy vậy, ta văn hóa dân tộc của nước ta cũng có 2 khuynh hướng hoặc chia thành 2 thành phần: văn hóa của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và văn hóa tư sản dân tộc. Không nhận thức rõ điều đó thì sẽ không hiểu thấu được các luồng văn hóa và mâu thuẫn giữa chúng ở nước ta ngày nay.

Xã hội Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám là một xã hội dưới chế độ dân chủ nhân dân, dân chủ mới. Văn hóa chính thống của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là văn hóa dân chủ nhân dân, dân chủ mới. Nó bênh vực và đề cao quyền lợi của nhân dân, làm cho

chế độ dân chủ nhân dân phát triển, chống lại bọn thực dân xâm lược và các hạng Việt gian phản động, hại nhân dân. Nhân dân ta kháng chiến chống thực dân Pháp, tức là nhằm quét sạch văn hóa phản động trong vùng địch tạm chiếm, làm cho văn hóa dân chủ nhân dân, dân chủ mới, lan ra khắp đất nước.

Bây giờ chúng tôi nói qua về sự hình thành tư tưởng cách mạng và văn hóa cách mạng.

Trong quá trình tiến hóa của xã hội, tư liệu sản xuất ngày càng phức tạp, lực lượng sản xuất ngày càng phát triển. Đến một lúc nào đó, những lực lượng sản xuất ấy bị khuôn khổ của xã hội cũ gò bó, bị quan hệ sản xuất lỗi thời kìm hãm. Chúng cần được giải phóng, nhưng cả một chế độ lại chèn ép lên chúng. Tình trạng mâu thuẫn ấy lộ rõ trong tâm trí của những người có ý thức nhất của giai cấp bị áp bức, bóc lột¹³. Họ dùng những giá trị tinh thần đẩy nhằm đấu tranh chống giai cấp áp bức, bóc lột và trong quá trình đấu

¹³ Những người này không nhất thiết xuất thân từ giai cấp bị bóc lột, nhưng vì quan hệ mật thiết với quần chúng, nhìn rõ trào lưu tiến hóa của xã hội và sứ mệnh lịch sử của giai cấp bị bóc lột đồng thời là giai cấp tiên phong, họ đã bỏ lập trường giai cấp cố gốc của họ mà tự nguyện đứng trong hàng ngũ giai cấp tiên phong, để đấu tranh cho mục tiêu cách mạng của giai cấp đó – Trường Chinh.

tranh ấy họ đã sáng tạo ra học thuyết cách mạng. Họ vận dụng mọi hình thức hợp pháp và bất hợp pháp trong đấu tranh để truyền bá học thuyết đó trong quần chúng nhân dân. Những lớp người tiến bộ nhất của giai cấp cách mạng như những vì sao sáng, chiếu rọi qua cái màn đêm tăm tối của chủ nghĩa ngu dân do giai cấp thống trị đặt ra. Cuộc đấu tranh giữa các lực lượng bị áp bức với khuôn khổ kinh tế-chính trị của xã hội cũ trước hết bắt đầu ở hình thức đấu tranh tư tưởng. Đó là lúc *văn học cách mạng nảy nở*. Quần chúng nhân dân cách mạng chiếm lấy văn học đó, biến chúng thành văn học chính thức của mình, tìm trong văn học đó những tư tưởng tiên phong dẫn đường cho mình, soi sáng bước tiến của mình trong cuộc đấu tranh giải phóng quần chúng nhân dân.

Lúc đó, học thuyết cách mạng và văn học cách mạng có tác dụng giác ngộ, động viên, tổ chức quần chúng nhân dân, đưa quần chúng nhân dân vào hàng ngũ của cách mạng, cho quần chúng một tinh thần, một ý chí, một niềm tin, kêu gọi quần chúng đứng dậy làm cách mạng đánh đổ giai cấp áp bức bóc lột, phá bỏ quan hệ sản xuất cũ, giải phóng lực lượng sản xuất và lập nên xã hội mới phù hợp với quyền lợi và nguyện vọng của chính quần chúng nhân dân.

Thời kỳ cách mạng xã hội đã đến.

Cuộc đấu tranh về tư tưởng đã biến thành cuộc đấu tranh vũ trang. Trận đánh vũ trang thay thế cho các cuộc bút chiến. Văn hóa cách mạng đã đi trước thực trạng kinh tế và ảnh hưởng lại xã hội mãnh liệt, tác động lại kinh tế và chính trị bằng một sức mạnh phi thường.

II LẬP TRƯỜNG VĂN HÓA MÁC XÍT

Văn hóa mácxít nói chung và văn học nghệ thuật mácxít nói riêng rất yêu thích sự thật. Những văn hóa phẩm này bóc trần được những căn bệnh của xã hội cũ. Chúng lột được mặt nạ của bọn thống trị áp bức, những bọn chuyên đi bóc lột nhân dân trong nước và đi hà hiếp nước ngoài. Văn hóa mácxít vạch rõ những mưu mô, thủ đoạn của giai cấp thống trị, bất kể bọn thống trị khôn ngoan quỷ quyệt đến mấy cũng không duy trì mãi được chế độ thối nát của chúng. Những văn hóa này vạch rõ sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, giai cấp cách mạng nhất, và kiên quyết phục vụ giai cấp ấy. Không những chúng giải thích được tại sao xã hội cũ phải chết, mà còn giải thích xã hội mới vì sao tất yếu sẽ ra đời và xã hội mới ấy nhìn chung sẽ ra sao. Trong khi bày tỏ sự thật trong hiện tại, văn hóa mácxít còn chỉ ra đường đi trước mắt của lịch sử. Cho nên, trong thời đại chúng ta hiện nay, văn hóa cách mạng nhất là văn hóa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Phương pháp của văn hóa này là khoa học nhất. Lập trường của nó là duy vật, trái hẳn với “văn hóa” ngu

dân, “văn hóa” phản động của các giai cấp bóc lột (như tư sản, địa chủ) được sử dụng nhằm che đậy những cái xấu xa của xã hội cũ, xuyên tạc sự thật và quét lên trên tấm gỗ mục của xã hội ấy một nước sơn hào nhoáng. Văn hóa phản cách mạng là văn hóa sợ sự thật như ma cà rồng sợ ánh mặt trời. Dưới đủ hình thức kỳ quái, gian xảo của nó, người ta vẫn nhận thấy thò ra cái đuôi duy tâm thần bí.

Một đặc điểm của văn hóa phản cách mạng là nội dung phản khoa học đi đôi với hình thức có vẻ khoa học, nội dung nghèo nàn được che đậy dưới những hình thức lòe loẹt, bóng bẩy, tinh vi. Không có gì lạ khi từ cái gốc rễ thối rữa của văn hóa đế quốc đã mọc lên những loài nấm độc sặc sỡ: chủ nghĩa lập thể¹⁴(cubisme), chủ nghĩa siêu thực¹⁵(surréalisme), v.v ..

Có người cho rằng với những thứ chủ nghĩa ấy, “một kỷ nguyên kỹ thuật đã thay thế cho kỷ nguyên của chủ

¹⁴ Trong hội họa lập thể, đối tượng được mô xẻ, phân tích và được kết hợp lại trừu tượng. Người họa sĩ phân chia đối tượng thành nhiều mặt khác nhau, nhiều khía cạnh khác nhau, làm cho người xem khó nhận ra chiều sâu của bức tranh.

¹⁵ Chủ nghĩa siêu thực cố gắng diễn tả bằng cách trình bày các vật thể và sự việc như được thấy trong những giấc mơ, ảo mộng và huyền hoặc.

nghĩa nhân đạo”. Nhưng thật ra những chủ nghĩa kia chỉ là những hình thức văn nghệ phản khoa học, phản tiến hóa, khoác cái áo hào nhoáng của cái đẹp để mua vui cho một số ít người bóc lột, luôn luôn gây ra những cuộc tàn sát giữa loài người. Tất cả đều nhằm giành giật thị trường thuộc địa, bóc lột nhân công rẻ mạt và kiếm thêm nhiều lời lãi. Những văn nghệ sĩ này vùi đầu trong những hình thức đó là những kẻ hoặc tự hiển tài ba của mình để phục vụ quyền lợi bọn phản động, hòng chia nhau cơm thừa canh cặn của bọn thống trị, hoặc hèn nhát, không dám chiến đấu cho lý tưởng của mình, cho nên đã tự tìm một cách “thoát lý”, “khuây khoả”, dùng hình thức tối tăm, lập dị với kỹ thuật “cao siêu” để tự mình lừa dối bản thân và mọi người, bất kể vô tình hay cố ý.

Một số văn nghệ sĩ vô ý thức đã học đòi những trường phái văn nghệ phản động nói trên. Có khi họ cũng muốn phản kháng lại những cái bất công của xã hội tư bản, nhưng trên con đường của các trường phái đó, càng dần sâu vào, họ càng như chui vào màn đêm tăm tối của nghệ thuật. Tiền đồ của họ hết sức mờ mịt, nếu họ không sớm tỉnh ngộ, tìm đến con đường cách mạng xã hội để cứu lấy bản thân.

Ở nước ta, nghệ thuật phản động của Pháp ảnh hưởng khá nặng. Trước đây, một số văn nghệ sĩ bất mãn với chế độ thực dân, đã theo những trường phái lập thể, siêu thực, v.v. với cả một tâm hồn thành thật và ngây thơ. Họ không dám mạnh dạn theo chủ nghĩa hiện thực phê bình, đành chịu quanh quẩn với nghệ thuật lố lăng, bé tắc. Cách mạng tháng Tám đã lôi kéo phần đông bọn họ ra khỏi cạm bẫy văn nghệ phản động của giai cấp tư sản Pháp. Thật là may mắn!

Người ta nói văn hóa là một cái gì đó cao quý vượt lên trên mọi giai cấp, mọi khuynh hướng chính trị, chỉ biết phục vụ cho loài người, cho “lý tưởng thuần túy”. Có thật sự là như vậy?

Không!

Trong xã hội, nhất là trong xã hội phân chia giai cấp, không thể có văn hóa không khuynh hướng. Tác phẩm nào cũng bao hàm một thái độ giai cấp nhất định.. Nó đứng về phe áp bức, bóc lột hoặc phản đối áp bức, bóc lột. Nó bênh vực chính nghĩa, tự do hoặc phản chính nghĩa, phản tự do. “Nghệ thuật vị nghệ thuật” là một quan điểm sai lệch, mơ hồ. Văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa cũng là một thứ văn nghệ có khuynh hướng,

khuynh hướng khách quan của quá trình phát triển của lịch sử. Muốn phục vụ loài người, phục vụ nhân dân, góp một phần vào lịch sử tiến hóa, những chiến sĩ văn hóa phải đứng trên lập trường cách mạng, lập trường của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa, chống phản động, chống mọi hình thức văn hóa phản động, thoái hóa, ngu dân.

Văn hóa trung lập thế nào được? Đứng trước hai thế lực nhân dân kháng chiến và thực dân xâm lược, đứng trước 2 phe dân chủ tiến bộ và đế quốc phản động trên thế giới, những người làm công tác văn hóa nên xác định thái độ của mình một cách dứt khoát: tham gia cuộc kháng chiến của nhân dân hoặc ủng hộ thực dân xâm lược, tán thành dân chủ tiến bộ hoặc phục vụ đế quốc dã man. Hai con đường đã vạch ra trước mắt, phải chọn lấy một. Trung lập, không dính dáng gì đến cuộc chiến thiêng liêng của các lực lượng dân chủ là làm chậm sự tiến hóa, là vô tình giúp phe phản động duy trì xiềng xích nô lệ hoặc đóng thêm xiềng xích nô lệ cho loài người, cho nhân dân, cho chính mình.

Không thể nói “văn hóa hoàn toàn trung lập”, “tự do tuyệt đối”, “đứng trên chính trị”, “giữ thái độ trung lập”. “Trung lập để tuyệt đối thanh cao và tự do hoàn

toàn”, đó là một luận điệu che đậy tính hèn nhát phản động!

Có văn nghệ sĩ đến bây giờ còn nói:”Con người của tôi chia làm hai: con người công dân có khuynh hướng rõ rệt và con người nghệ sĩ tuyệt đối tự do”.

Ngụy biện! Tự do là quý, nhưng trên đời không có *tự do tách rời tất yếu* bao giờ, Ăngghen đã viết:

“...Tự do là ở chỗ chúng ta có thể chi phối được chính bản thân chúng ta và chi phối được tự nhiên bên ngoài, căn cứ vào sự nhận thức những điều tất yếu của tự nhiên; do đó, tự do là một sản phẩm tất nhiên của sự phát triển lịch sử”.¹⁶

Tại sao đã “tự do” lại còn “tất yếu”? Bởi vì người có tự do là người hiểu rõ quy luật tất yếu, khách quan của tự nhiên, của xã hội và hoạt động trong phạm vi hiểu biết những quy luật đó, làm cho loài người tiến bộ.

Có người nói: Đứng vào một phe đấu tranh, ủng hộ một lý tưởng chính trị, còn đâu là tự do? Xin thưa: Có chứ! Phe nhân dân và dân chỉ vì tự do, tiến bộ mà đấu

¹⁶ .Mác và Ph.Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 20.

tranh, thuận theo quy luật của lịch sử, của vũ trụ mà đấu tranh. Các chiến sĩ văn hóa chúng ta không thể tìm tự do ngoài cuộc đấu tranh vĩ đại của nhân dân và của thế giới dân chủ chống chủ nghĩa đế quốc.

Một điều đáng chú ý là những văn nghệ sĩ ưa chuộng “tự do tuyệt đối” thường không hiểu rằng trong xã hội sản xuất ra hàng hóa để bán đi lấy lời, dù muốn hay không thì một tác phẩm văn nghệ cũng phải tuân theo quy luật cung cầu của thị trường. Những văn nghệ sĩ hoạt động hợp pháp trong xã hội tư bản nói chung thường nhằm mục đích bán chạy tác phẩm do mình sáng tác. Họ không được phép tùy thích mà làm. Ngược lại, họ phải ít nhiều dựa theo sở thích của khách hàng. Ai là khách hàng chịu chi trả nhiều nhiều nhất cho nghệ thuật? Chính là bọn người bóc lột và ăn bám, Thành ra những văn nghệ sĩ muốn “chạy hàng” phải thỏa mãn những ý chí phản động nhất và nhu cầu quái gở nhất của bọn ăn bám. Họ không được phép sống theo quan điểm “nghệ thuật vì nghệ thuật” của họ, mà phải quỳ gối trước “con bò vàng”. Như thế còn đâu là trung lập, là tự do? Cho nên, những văn nghệ sĩ tự do nhất chính là những văn nghệ sĩ đứng hẳn về quyền lợi của của quần chúng nhân dân lao động, đem nghệ thuật của mình phục vụ cho một lý tưởng cách

mạng, để đánh đổ chế độ người bóc lột người, dân tộc nọ áp bức dân tộc kia, chế độ trong đó cái đạo đức và tài năng cũng là hàng hóa, có thể đo và đánh đổi bằng hàng hóa. Tất cả nhằm có thể mau dựng lên một xã hội bảo đảm tự do thật sự cho văn học nghệ thuật.

Bên trên chúng tôi có nói đến giai cấp cách mạng, chúng tôi lại nói đến dân tộc.

Trong những nước đế quốc chủ nghĩa, như Anh, Mỹ, Pháp, v.v., giai cấp thật sự cách mạng là giai cấp công nhân (giai cấp vô sản). Trong một nước bị xâm lược như nước ta, có nhiều giai cấp cách mạng. Các giai cấp *trong nhân dân* đều ít nhiều có tính chất cách mạng, nhưng giai cấp công nhân là cách mạng nhất. Họ cách mạng nhất, vì bấy lâu sống dưới ách thực dân và phong kiến, họ bị áp bức, bóc lột hơn hết; cách làm lụng, ăn ở của họ khiến họ dễ đoàn kết hơn hết; họ tiêu biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến nhất; họ có năng lực sản xuất dồi dào và sáng tạo. Họ lại có nhiều bạn bè trên thế giới, cho nên họ mạnh mẽ, phấn khởi và tin tưởng vô cùng. Các bạn hẳn đã biết giai cấp công nhân hiện làm chủ 1/6 thế giới, quốc gia đó chính là Liên Xô, nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên trong lịch sử, và phạm vi làm chủ của giai cấp công nhân đang

mở rộng ra các nước dân chủ nhân dân. Sự hy sinh, tận tụy của giai cấp công nhân Việt Nam vì sự nghiệp cách mạng trong 20 năm nay đã rõ. Tầm quan trọng của giai cấp công nhân đối với nền kinh tế của địch và những thành tích kháng chiến của họ cũng đã rõ.

Muốn phục vụ quyền lợi nhân dân một cách đầy đủ nhất, trung thành nhất, các chiến sĩ văn hóa Việt Nam nên mạnh dạn đứng dưới lá cờ của đội quân vô sản đó, hoặc chí ít cũng là bạn đồng hành của đội quân vô sản đó.

Nếu lập trường của những chiến sĩ văn hóa mácxít là lập trường của giai cấp công nhân, thì lập trường các chiến sĩ văn hóa yêu nước ngoài hàng ngũ mácxít phải là lập trường dân tộc và là bạn thân của giai cấp công nhân.

Nhưng, đấu tranh cho nhân dân phải chăng chỉ đứng trên lập trường quốc gia mà đấu tranh?

Không! Quốc gia ta là một quốc gia dân chủ, hơn nữa là một quốc gia dân chủ nhân dân; không phải dân chủ giả hiệu của một số ít người bóc lột, áp bức số đông người, nhưng dân chủ của nhân dân (số đông người) đang chiến đấu để tiêu diệt bọn cướp nước và bọn Việt

gian phản nước (số ít người). Không thể chỉ đấu tranh cho quốc gia, dân tộc mà phản lại dân chủ được. Những người nói “dân chủ hay là quân chủ không quan trọng lắm, miễn nước nhà được độc lập, thống nhất” trước sau sẽ chui vào cạm bẫy của bọn thực dân, cam phận làm tôi tớ cho chúng mà thôi!

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của ta là một bộ phận trong hàng ngũ các lực lượng dân chủ trên thế giới. Nó lại là một bộ phận tiên tiến, không phải chỉ tiên tiến về trình độ dân chủ mới của nó, mà còn tiên tiến vì nhân dân ta đang đổ máu để chiến đấu cho hòa bình và dân chủ trên thế giới.

Những chiến sĩ văn hóa nước ta cũng như những chiến sĩ văn hóa tiến bộ trên thế giới trung thành với nhân dân mình sẽ tất yếu đứng vào hàng ngũ các lực lượng dân chủ mới trên thế giới, chống mọi thế lực đế quốc, thực dân.

Lập trường dân chủ mới là lập trường khoa học. Đó là bởi vì dân chủ mới là một bước quan trọng trên con đường phát triển của xã hội.

Những chiến sĩ văn hóa nói chung, và nhất là những chiến sĩ văn hóa dân chủ mới, càng phải hiểu thấu tự

nhiên, xã hội và con người, phải hiểu rõ quy luật tiến hóa của xã hội và của tự nhiên, phải nắm vững khoa học.

Học thuyết Mác là một khoa học. Nó giúp cho các chiến sĩ văn hóa hiểu biết được những quy luật khách quan cai quản vũ trụ và xã hội, thấu suốt được lẽ tiến hóa của vũ trụ và xã hội. Nó cho người ta một phương pháp vô cùng màu nhiệm để tìm tòi và hiểu biết sự vật con người. Nó làm cho tài năng phát triển mạnh mẽ.

Học thuyết Mác được những thiên tài văn hóa trên thế giới hiện nay, như giáo sư Jolio Curie¹⁷, nhà vật lý học Paul Langevin¹⁸, nhà thơ Aragon¹⁹, các nhà văn Alexis Tolstoi²⁰, Mikhail Cholokov²¹, họa sĩ Picasso²², v.v. công nhận là đúng, học thuyết ấy đang hướng dẫn cả loài người cần lao và tiến bộ phấn đấu cho một ngày

¹⁷ Nhà vật lý học người Pháp, đã đoạt Giải Nobel Hóa học năm 1935.

¹⁸ Người đã phát triển động lực học Langevin và phương trình Langevin.

¹⁹ thành viên của Viện hàn lâm Goncourt.

²⁰ Ông là một trong những nhân vật tiêu biểu của dòng văn học Liên Xô giai đoạn trước và trong Thế chiến II.

²¹ Ông là một nhà văn Liên Xô nổi tiếng và là người được trao Giải Nobel Văn học năm 1965.

²² Trong thời kỳ này, họa sĩ Picasso đã tham gia phong trào cộng sản và công nhân Pháp và theo chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa. Nhưng đến những năm cuối đời mình, ông trở lại chủ nghĩa lập thể mà ông vốn là đồ đệ khi ông còn trẻ.

mai tươi sáng hơn. Đó là chủ nghĩa Mác, gồm ba bộ phận cấu thành: triết học, kinh tế chính trị học và chủ nghĩa xã hội khoa học. Đặc biệt cần thiết đối với những người hoạt động văn hóa là triết học mácxít bao gồm chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

Những phát minh khoa học càng ngày càng xác nhận học thuyết nói trên là đúng. Trong những phát minh ấy, ta phải kể về 3 phát minh lớn của thế kỷ 19, đó là về thuyết tiến hóa, về năng lượng biến đổi, về tế bào, về lượng tử, về điện tử, về nguyên tử, v.v., và những tiến bộ của vật lý học, hóa học, sinh vật học và các khoa học khác của thế kỷ 20. Đứng trên lập trường duy vật, vận dụng những quy luật duy vật biện chứng dùng để nghiên cứu tự nhiên và xã hội, ta có thể dần dần khám phá được những bí mật của tự nhiên và xã hội, chúng không còn bị mất đi nữa và ta nắm chắc trong tay một phương pháp tìm tòi và suy luận vô cùng sắc bén. Có thể nói nhân dân ta không bị Pháp lừa bịp, chúng ta đánh được thực dân Pháp, mặc dù về mặt quân sự, chúng ta yếu hơn Pháp, chính một phần lớn nhờ vào việc áp dụng phương pháp kỳ diệu ấy vào chính trị và quân sự ở nước ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người mácxít đầu tiên đã tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam, Theo Người, chủ nghĩa Mác-Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng Việt Nam và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là kim chỉ nam, mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Chính Người đã vận dụng một cách xuất sắc chủ nghĩa Mác-Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, đề ra đường lối chính sách và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng tạo, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Những người làm công tác văn hóa nước ta muốn phục vụ nhân dân, phục vụ loài người một cách có hiệu quả nhất, thì không có gì có ích hơn bằng việc nghiên cứu, học tập cách vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tất cả những điều trên đây đưa ta đến kết luận như sau: lập trường văn hóa cách mạng nhất ở nước ta hiện nay là:

Về xã hội, lấy giai cấp công nhân làm gốc.

Về chính trị, lấy dân chủ nhân dân và chủ nghĩa xã hội làm gốc.

Về tư tưởng, lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm gốc.

Về sáng tác nghệ thuật, lấy chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa làm gốc.

III

VĂN HÓA VIỆT NAM XƯA VÀ NAY

Thưa các đồng chí và các bạn,

Chúng tôi vừa trình bày với các đồng chí và các bạn sơ qua về quan điểm và lập trường văn hóa mác-xít. Bây giờ chúng tôi đi thẳng vào vấn đề văn hóa nước ta.

Nước Việt Nam ta từ xưa vốn là một nước văn hiến, nhưng là một nước nhỏ, kinh tế lạc hậu, nhân dân sống chủ yếu về nghề nông. Kinh tế nông nghiệp của nước ta, qua hàng chục thế kỷ, vẫn có tính chất phong kiến mà “phương thức sản xuất châu Á” và ảnh hưởng của chế độ phong kiến Trung quốc làm cho nó ỳ ạch, không tiến lên mức phát triển tư bản chủ nghĩa được.

Nước nông nghiệp lạc hậu đó nằm trên bán đảo Đông Dương. Hai luồng gió văn hóa của hai nước lớn nhất ở Á Đông là Trung Quốc và Ấn Độ gặp nhau trên những đồng bằng phì nhiêu của hai con sông lớn: Cửu Long và Hồng Hà. Song vì ở sát liền Trung Quốc, bị phong kiến Trung Quốc thống trị trước sau đến hơn một nghìn năm, cho nên nước ta chịu ảnh hưởng văn hóa Trung Quốc khá sâu, và trên con đường Nam tiến,

dân tộc ta lại tiếp thu một phần ảnh hưởng văn hóa Chân Lạp và Chiêm Thành.

Ông cha ta, hàng chục thế kỷ, học Trung Quốc, viết chữ Trung Quốc, nghĩ theo cách nghĩ của Trung Quốc; pháp luật mô phỏng của Trung Quốc; học triết học Trung Quốc, theo lễ giáo Trung Quốc; về tín ngưỡng theo cả Trung Quốc và Ấn Độ. Văn học nước ta phát triển khá, nhưng khoa học, nghệ thuật phát triển chậm. Lối ăn, mặc ở bảo thủ, thiếu khoa học. Cố nhiên, trong văn học cổ nước ta, có nhiều hạt ngọc bị che phủ bởi một lớp bụi thời gian, mà bốn phận của chúng ta là phải tiếp tục sự nghiệp của nhà khảo cổ đáng thương tiếc, cụ Nguyễn Văn Tố, đặng tìm tòi, lượm lặt, nghiên cứu, không được bỏ sót một hạt. Nhưng dù sao, đứng về khách quan mà xét, chúng ta không thể không nhận thấy văn hóa cổ của ta có hai nhược điểm lớn: kém khoa học và lai Trung Quốc.

Tuy vậy, trải qua bao nhiêu thử thách nặng nề dưới ách của nước ngoài, nhân dân ta vẫn giữ được *tính cách và tâm hồn Việt Nam* thể hiện ở tiếng nói cũng như lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần độc lập dân tộc, tính cần cù trong lao động sản xuất và dũng cảm trong chiến đấu vì tự do.

Ngô Quyền, quân sự học; Trần Hưng Đạo, quân sự học; Hàn Thuyên, ngôn ngữ học; Lê Lợi, chính trị học, quân sự học; Nguyễn Trãi, quân sự học, chính trị học và văn học; Lương Thế Vinh, toán học; Nguyễn Bình Khiêm, triết học; Lãn Ông, y học; Lê Quý Đôn, văn

học, khoa học; Quang Trung, quân sự học, chính trị học; Ngô Thời Nhiệm, chính trị học, quân sự học, văn học; Nguyễn Du, văn học; Phan Huy Chú, sử học; Cao Bá Quát, văn học, chính trị học; Nguyễn Đình Chiểu, văn học, chính trị học v.v...; những thiên tài như thế mãi mãi là những ngôi sao sáng trên bầu trời Việt Nam, làm vẻ vang cho giống nòi.

Bên cạnh văn hóa chính thống của các thời đại, có cả một nền văn hóa nhân dân còn lưu lại trong phương ngôn, ngôn ngữ, ca dao, truyện cổ tích, tranh gà lợn v.v... Văn hóa này tả sự phấn đấu của những người lao động (làm ruộng, làm thợ, đi buôn v.v...), lòng mơ ước của nhân dân về một tương lai tươi sáng hay là chí phản kháng của họ đối với bọn quyền quý; chế giễu hủ tục, mê tín, dị đoan hoặc khuyên răn làm điều “thiện” tránh điều “ác”. Đó là một kho tàng rất phong phú mà các nhà văn học, sử học, khảo cổ học nước ta còn phải dày công tìm tòi, nghiên cứu mới hiểu hết được.

Đến các thế kỷ thứ XVI, XVII, những thuyền buôn của các nước Tây Âu đã cập bến nước ta. Chúng chở hàng sang đổi lấy nông sản, lâm sản và cũng chở các nhà truyền đạo Thiên chúa sang nữa. Nước ta bắt đầu tiếp xúc với văn hóa Tây Âu từ đó

Sang thế kỷ thứ XIX, thực dân Pháp đem quân đánh chiếm nước ta. Thoạt tiên chúng chỉ dùng nước ta làm thị trường tiêu thụ; rồi từng bước chúng mở mang công nghiệp, bóc lột nhân công, khai thác nguyên liệu,

sản xuất hàng hóa tại chỗ. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918), chúng thi hành chính sách “ráo riết khai thác thuộc địa” để bóc lột, vơ vét của cải, bù đắp những tổn thất của đế quốc Pháp trong bốn năm chiến tranh. Đến đây, có hai hiện tượng đáng chú ý:

a) Thực dân Pháp truyền bá văn hóa Pháp sang Đông Dương để gây ảnh hưởng tinh thần, nắm lấy trí thức và thanh niên; song, đồng thời, chúng cố giữ lại những đạo đức, phong tục, tập quán cũ, hòng lợi dụng để áp bức, bóc lột và kìm hãm bước tiến của nhân dân ta.²³

b) Thực dân Pháp đầu tư vào Đông Dương, mở mang công thương nghiệp ở nước ta, làm cho giai cấp vô sản công nghiệp và giai cấp tư sản bản xứ ra đời. Trưởng thành đến một mức nào đó thì hai giai cấp này nhảy lên trên trường chính trị và văn hóa.

Đến năm 1940, Pháp mất nước cho Đức, Nhật nhảy vào Đông Dương, cỡi lên cổ Pháp. Hai tên côn đồ ra sức áp bức, bóc lột nhân dân ta. Văn hóa Việt Nam lại chịu ảnh hưởng một phần nào của văn hóa Nhật. Ảnh hưởng ấy cố nhiên chưa sâu sắc, nhưng dấu vết của nó trong văn hóa nước ta hiện nay vẫn còn ít nhiều.

²³ Ngu dân về giáo dục và đầu độc về văn hoá là một trong những biện pháp hỗ trợ đắc lực cho công cuộc khai thác ở Việt Nam. Ban đầu, thực dân Pháp thực hiện chính sách giáo dục chỉ nhằm mục đích đào tạo đội ngũ thông dịch viên và những người phục vụ trong bộ máy chính quyền thuộc địa, đồng thời từng bước truyền bá chữ Pháp và chữ Quốc ngữ, hạn chế ảnh hưởng của chữ Hán

Đặc điểm chung của văn hóa thống trị ở nước ta trong suốt thời kỳ nhân dân ta sống dưới ách thực dân Pháp là: nội dung lộn xộn, phức tạp, hình thức vừa lai Pháp, vừa lai Trung Quốc.

Nói như trên, không phải là chúng tôi miệt thị văn hóa nước nhà. Chúng tôi chỉ muốn do nhận xét khách quan mà kết luận rằng: trình độ khoa học, kỹ thuật nước ta thấp kém, kinh tế nước ta căn bản là kinh tế phong kiến và nửa phong kiến, còn rất nhiều tàn tích cổ xưa; về chính trị nước ta khi là nửa thuộc địa, khi là thuộc địa; có thời kỳ được độc lập lâu dài, nhưng vẫn lệ thuộc hoặc chịu ảnh hưởng phong kiến Trung Quốc trong một phạm vi nhất định; gần một thế kỷ nay lại bị thực dân Pháp thống trị; cho nên tinh hoa của dân tộc bị kìm hãm và văn hóa nước nhà chưa phát huy được đầy đủ bản sắc của mình. Nhận như thế có phải là bi quan không? Quyết không! Trái lại, để đề ra nhiệm vụ mà dũng cảm phụ trách.

Sau cách mạng tháng Tám, nước Việt Nam đã được độc lập, nhưng thực dân Pháp quay đầu trở lại xâm lược một lần nữa. Hiện nay, nước ta vẫn chưa phải là một nước độc lập hoàn toàn: bên cạnh bộ phận lớn được tự do, có một bộ phận nhỏ tạm thời bị quân Pháp chiếm đóng. Như thế, nước ta tuy không phải là một nước thuộc địa như trước nữa, nhưng là một nước dân chủ mới, nửa phong kiến và một phần thuộc địa. Nhiệm vụ cuộc kháng chiến này là hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, quét sạch bọn thực dân, để

quốc ra khỏi nước, đồng thời thủ tiêu dần những tàn tích phong kiến, làm cho kinh tế dân chủ mới, chính trị dân chủ mới và văn hóa dân chủ mới phát triển mạnh mẽ.

Chúng tôi vừa nói chung về văn hóa Việt Nam. Bây giờ xét riêng từ khi Việt Nam bắt đầu bị Pháp thống trị đến nay, văn hóa Việt Nam phát triển như thế nào? Có thể chia làm bốn thời kỳ:

1. Thời kỳ thứ nhất, từ khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta đến hết chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918)

Thoạt tiên, thực dân Pháp mới chiếm Nam bộ, nước ta một phần độc lập, một phần là thuộc địa của Pháp. Đứng trước nguy cơ mất nước, một số trí thức phong kiến và nông dân nổi dậy chống Pháp, do Trương Công Định, Nguyễn Trung Trực, Nguyễn Hữu Huân lãnh đạo (1861 – 1868). Đến khi triều đình nhà Nguyễn ký hòa ước 1884 với Pháp²⁴, nước ta mới hoàn toàn trở thành thuộc địa của Pháp. Từ chiến tranh thế giới thứ nhất trở về trước, nói chung Pháp chưa đầu tư mấy để khai thác nước ta. Văn hóa Pháp cũng chưa dội vào ta. Văn hóa cũ của ta chịu ảnh hưởng Trung Quốc vẫn thịnh hành. Trong thời kỳ này, giai

²⁴ Nhà Nguyễn đã ký kết Hòa ước Bảo hộ (còn gọi là Hòa ước Pa-tơ-nôt) với Pháp vào ngày 6 tháng 6 năm 1884 tại kinh đô Huế, chính thức thừa nhận quyền bảo hộ của Pháp đối với Việt Nam và đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của triều Nguyễn với tư cách là một quốc gia độc lập.

cấp phong kiến Việt Nam phân hóa: một bộ phận đầu hàng thực dân Pháp, một bộ phận vận động trí thức và nông dân chống Pháp, vì cuộc xâm lăng của thực dân Pháp uy hiếp nghiêm trọng quyền lợi của dân tộc và của chính họ. Một số trí thức phong kiến đẩy lên phong trào *Cần vương*, phong trào *Văn thân*, cổ bảm lấy nho học, chống lại chính trị và văn hóa Pháp. Đứng đầu các phong trào này là các cụ Phan Đình Phùng, Tôn Thất Thuyết (1885 – 1896)

Đi đôi với phong trào Cần vương, phong trào Văn thân là phong trào khởi nghĩa và đánh du kích của nông dân ở Yên Thế do cụ Hoàng Hoa Thám lãnh đạo (1887 – 1913) và vụ *Hà thành đầu độc* (1908). Trong thời gian ấy đã nổ ra cuộc vận động duy tân và *phong trào kháng thuế* do các cụ Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng v.v... đứng đầu (1906 – 1908)

Năm 1905, nước Nga của Nga hoàng thua Nhật. Lần đầu tiên các dân tộc nhỏ yếu ở châu Á tự tin rằng mình có thể đánh thắng được “người da trắng” và ngược mắt nhìn về phía Đông kinh. Phong trào Đông Du bắt đầu. Nhà yêu nước Phan Bội Châu tuyển thanh niên đi Nhật học. Đồng thời, một số trí thức lập ngay trong nước một Hội học để dạy văn hóa, nhưng thật ra để truyền bá tư tưởng cải cách dân chủ của Trung Quốc (tư tưởng Lương Khải Siêu, Khang Hữu Vi) và của Nhật (1907). Hội này lấy tên là Đông kinh nghĩa thực mở ở Hà Nội, Hà Đông. Vào hội đó, Đăng cổ tùng báo

và Đồng văn nhật báo là hai cơ quan ngôn luận có khuynh hướng cải lương.

Pháp lần lượt đàn áp các phong trào *Cần vương, Yên Thế khởi nghĩa, Hà thành đầu độc, Trung kỳ kháng thuế và Đông kinh nghĩa thực*. Rồi một mặt, chúng cho xuất bản Đông Dương tạp chí để truyền bá tư tưởng thân Pháp; mặt khác, chúng bỏ thi chữ Hán, mở trường Hậu bổ, trường Thông ngôn và bắt đầu mở các trường Pháp – Việt, trường Cao đẳng y khoa Hà Nội.

Chiến tranh thế giới thứ nhất bùng nổ (1914). Thực dân Pháp ra sức tuyên truyền cho chiến tranh cướp giết của chúng và bắt dân ta phải nộp thuế máu và thuế bạc rất nặng nề. Người ta còn nhớ sách “Đức tặc án”²⁵ lưu hành rất phổ biến ở thành thị, nông thôn và tranh “Rồng Nam phun bạc”²⁶ dán khắp đình làng và phố xá.

Chống lại chính sách dã man của giặc Pháp và lợi dụng lúc chúng mắc đánh nhau ở châu Âu mà lật chúng, vua Duy Tân đã toan hành động (1916) và các nhà yêu nước Đội Cấn, Lương Ngọc Quyến lãnh đạo binh lính và tù nhân *khởi nghĩa ở Thái Nguyên* (1917).

²⁵ Một cuốn sách tuyên truyền viết theo thể văn vần của thực dân Pháp in ra để kết tội chủ nghĩa đế quốc Đức và cổ động dân ta đi lính, chết thay cho Pháp.

²⁶ Tên một tờ áp-phích lớn, trên có vẽ con rồng, tượng trưng cho nước Việt Nam, phun ra những đồng bạc, mục đích cổ động dân ta bỏ tiền mua “công thái” giúp thực dân Pháp đánh Đức.

2. Thời kỳ thứ hai, từ năm 1918 đến năm 1930.

Đế quốc Pháp hứa hẹn sau chiến tranh sẽ cho nhân dân Việt Nam hưởng tự do. Nhưng chiến tranh xong, xiềng xích thực dân lại siết chặt hơn trước.

Các đồn điền, hầm mỏ, nhà máy, tiệm buôn được mở mang thêm. Tầng lớp công nhân công nghiệp ra đời, cùng với công nhân thủ công²⁷ và công nhân nông nghiệp ở các đồn điền, hợp thành giai cấp công nhân Việt Nam tập trung đông đảo và đã bắt đầu đấu tranh quần chúng. Không có tư liệu sản xuất, bị ba tầng áp bức, bóc lột của đế quốc, phong kiến và tư sản trong nước, tiêu biểu cho lực lượng sản xuất tiên tiến nhất trong xã hội, giai cấp công nhân Việt Nam lao vào cuộc đấu tranh giai cấp với tinh thần dũng cảm và khí thế xung phong. Cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân từ chỗ tự phát đã sớm thành tự giác và có tổ chức. Trong quá trình đấu tranh cách mạng, giai cấp công nhân, liên minh với quần chúng nông dân, đã tập hợp được mọi tầng lớp rộng rãi trong nhân dân, thực hiện được Mặt trận dân tộc thống nhất chống chủ nghĩa đế quốc và bè lũ tay sai, giành được và củng cố quyền lãnh đạo cách mạng của mình.

Giai cấp tư sản Việt Nam hình thành. Họ nhờ vào những việc buôn hàng của Pháp, thầu khoán cho Pháp, mở mang công nghiệp nhẹ và thủ công nghiệp theo

²⁷ Đây là nói những người thợ thủ công không có tư liệu sản xuất, chỉ sống bằng tiền lương.

quy mô mới mà làm giàu. Chủ nghĩa tư bản Pháp phát triển ở Việt Nam vừa tạo điều kiện cho giai cấp tư sản Việt Nam ra đời, vừa chèn ép và hạn chế việc kinh doanh của giai cấp này. Phát triển đến một mức độ nhất định, giai cấp tư sản Việt Nam phân hóa thành tầng lớp tư sản mại bản mà quyền lợi gắn liền với quyền lợi của thực dân Pháp và giai cấp tư sản dân tộc có khuynh hướng chống chọi với thực dân Pháp, bọn phong kiến đương quyền và tư sản mại bản thân Pháp. Tuy bị thực dân Pháp chèn ép, giai cấp tư sản dân tộc Việt Nam vẫn quan hệ một phần nào với thực dân Pháp để kinh doanh và một số ít có ruộng phát canh thu tô, cho nên họ vừa có khuynh hướng độc lập, tự do, vừa có khuynh hướng cải lương, thỏa hiệp. Cuộc vận động cách mạng của giai cấp tư sản dân tộc và giai cấp tiểu tư sản có tính chất dân chủ tư sản.

Tình hình thế giới sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đã kích thích khá mạnh phong trào giải phóng dân tộc. Năm 1917, dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân Nga, dựa trên cơ sở liên minh công nông, *Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười* đã thành công rực rỡ. Đó là một cuộc cách mạng sâu sắc nhất và triệt để nhất trong lịch sử loài người. Chính phủ Xô-viết thành lập liền thi hành khẩu hiệu “dân tộc tự quyết”, giải phóng cho các dân tộc thuộc địa của Nga hoàng. Năm 1919, cuộc vận động mông 4 tháng 5 ở Trung Quốc có tính chất phản đế mạnh mẽ. Cùng năm 1919, vì ghen ăn với Anh, Pháp, chủ nghĩa đế quốc Mỹ, do miệng tổng thống Uyn-xon (Wilson), đề

xương thuyết “mở rộng cửa ngõ” và tán thành “dân tộc tự quyết”. Tất cả những sự kiện đó, nhất là cách mạng tháng Mười, đã kích thích phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa.

Trong chiến tranh và sau chiến tranh, thực dân Pháp rất sợ cuộc thức tỉnh của dân tộc Việt Nam, cho nên chúng cho Phạm Quỳnh xuất bản tạp chí Nam phong, đề dung hòa văn hóa Đông, Tây và cũ, mới; lập hội Khai trí tiến đức để bảo tồn đạo đức phong kiến, phong tục lạc hậu dưới khẩu hiệu “quốc hồn, quốc túy” và giới thiệu những tư tưởng bảo thủ của văn học Pháp. Đồng thời, chúng cho Nguyễn Văn Vĩnh ra báo Trung Bắc tân văn và lập nhà xuất bản Âu Tây tư tưởng, dịch các sách cổ điển và lãng mạn của Pháp, nhưng cấm không được dịch những tư tưởng cấp tiến, khoa học của các nhà duy vật thế kỷ thứ XVIII và tư tưởng cách mạng của các nhà xã hội học ở Pháp và ở các nước khác thuộc châu Âu. Đồng thời, cả hai tên Quỳnh, Vĩnh cố gây ra phong trào sùng bái truyện Kiều, nêu gương đạo đức phong kiến để gián tiếp chống lại tư tưởng dân chủ và cách mạng, đánh lạc hướng thanh niên, trí thức, khiến họ xao lãng chính trị.

Mặc dù thủ đoạn gian dối, quỷ quyệt của thực dân Pháp và bọn tay sai của chúng, phong trào độc lập dân tộc nước ta vẫn cuộn cuộn dâng lên. Năm 1919, đồng chí Nguyễn Ái Quốc, tức Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày nay, gửi thư cho Hội nghị hòa bình thế giới họp ở Véc-

xây, nêu 8 điều yêu sách của dân tộc Việt Nam. Năm 1922 – 1926, đồng chí xuất bản ở Pa-ri báo *Người cùng khổ* (Le paria), đấu tranh cho quyền lợi của các dân tộc bị áp bức.

Năm 1924, tiếng bom của liệt sĩ Phạm Hồng Thái mưu giết toàn quyền Méc-lanh (Merlin) ở Sa Diện (Trung Quốc), thức tỉnh dân tộc Việt Nam và làm rung động cả bầu trời Á Đông. Năm 1925, cụ Phan Bội Châu bị thực dân Pháp bắt ở Thượng Hải đưa về nước và bị đem ra xử tại hội đồng đề hình vào án tử hình. Đây là một dịp cho phong trào dân tộc phát triển dưới hình thức vận động đòi ân xá cho cụ. Cũng năm 1925, cụ Phan Chu Trinh về nước. Năm sau cụ mất. Cái chết của cụ là một tàn lửa rơi xuống cánh đồng cỏ khô của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Thanh niên học sinh cả nước bãi khóa, để tang cụ. Các tầng lớp nhân dân truy điệu cụ.

Vừa ở Côn Đảo về, cụ Ngô Đức Kế đồng đặc chữ phong trào “sùng bái truyện Kiều” mà cụ phê bình rất đúng là một thủ đoạn mê hoặc trí thức và thanh niên.

Rồi những vần thơ “Chiêu hồn nước” của Phạm Tất Đắc thông thiết vang lên dưới trời Bắc bộ, “Hồi trống tự do”²⁸ của Trần Hữu Độ trong Nam đáp lại làm sôi nổi can trường. Ở nước ngoài, đồng chí Nguyễn Ái

²⁸ Tên của một cuốn sách cổ động, đầy nhiệt tình cách mạng, của ông Trần Hữu Độ, xuất bản ở Nam bộ.

Quốc “Lên án chính sách thực dân Pháp”²⁹ và báo Việt Nam hồn của Nguyễn Thế Truyền tới tấp bay về tận nước nhà³⁰. Ông Nguyễn An Ninh đánh cái “Chuông rè” (Cloche fêlée)³¹ ở Sài Gòn, cụ Huỳnh Thúc Kháng nói lên “Tiếng dân”³² giữa kinh thành Huế. Đồng chí Trần Huy Liệu đọc “Một bầu tâm sự”³³. Các ông Phan Văn Trường, Nguyễn Khánh Toàn, tiêu biểu cho dư luận cấp tiến trên các tờ báo *An Nam* (An-nam), *Thực nghiệp* dân báo, *Thần chung* v.v... Ở Sài Gòn, bà Huỳnh Đức Nhuận xuất bản tờ *Phụ nữ tân văn* có khuynh hướng tương đối tiến bộ, đứng trên lập trường tư sản và dân tộc mà đề xướng vấn đề nữ quyền. Tại Hà Nội, ông Phạm Tuấn Tài, Nguyễn Thái Học mở *Nam đồng thư xã*, xuất bản sách *Guơng thiếu niên*, nêu cao tinh thần anh dũng, yêu nước của các danh nhân, liệt sĩ thế giới. Văn chương lãng mạn tiêu cực chống phong kiến đã bắt đầu với tiểu thuyết *Tổ Tâm* của giáo sư Hoàng Ngọc Phách. Tư tưởng cải cách đã chống nhau với tư tưởng bảo thủ trong cuộc bút chiến

²⁹ Hay “Bản án chế độ thực dân Pháp”, là cuốn sách của đồng chí Nguyễn Ái Quốc tố cáo tội ác của thực dân Pháp, viết bằng tiếng Pháp, xuất bản ở Pa-ri (Le Procès de la colonisation française).

³⁰ Người sáng lập báo Việt Nam hồn là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Năm 1923, đồng chí định xuất bản tờ báo đó ở Pa-ri, nhưng chưa thực hiện được ý định ấy thì đồng chí đã lên đường đi Liên Xô công tác, và mãi đến năm 1925, tờ Việt Nam hồn mới xuất bản ở Pa-ri, do Nguyễn Thế Truyền phụ trách.

³¹ Tên một tờ báo tiếng Pháp, chống thực dân Pháp do ông Nguyễn An Ninh làm chủ bút.

³² Tên một tờ báo cấp tiến do cụ Huỳnh Thúc Kháng làm chủ bút

³³ Tên một cuốn sách của đồng chí Trần Huy Liệu, đề xướng chủ nghĩa yêu nước và tinh thần dân tộc, xuất bản ở Sài Gòn.

về học thuyết Không – Mạnh giữa ông Phan Khôi và Trần Trọng Kim.

Từ năm 1925 đến năm 1927, phong trào Bắc phạt chống đế quốc và bọn quân phiệt tay sai sôi nổi ở Trung Quốc. Thanh niên Việt Nam náo nức sang Trung Quốc học tập tư tưởng cách mạng. Đồng Chí Nguyễn Ái Quốc từ Liên Xô về Trung Quốc tổ chức cho thanh niên trong nước sang Quảng Châu dự các lớp huấn luyện chính trị và chính mình ra sức đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam.

Trong khoảng thời gian ấy, nhiều tổ chức cách mạng đã bí mật thành lập ở trong nước: *Việt Nam quốc dân đảng, Thanh niên cách mạng đồng chí hội, Tân Việt cách mạng đảng, Công hội, Nông hội, Học sinh hội* v.v...

Tháng 12 năm 1927, *Công xã Quảng Châu* thành lập trong ba hôm. Tuy thất bại, nhưng công nhân Quảng châu đã chỉ ra rằng giai cấp công nhân một nước thuộc địa và nửa thuộc địa châu á cũng có thể giành chính quyền được. Công nhân và thanh niên học sinh Việt Nam càng thêm phấn khởi. Họ hoạt động ráo riết và đến năm 1929 tổ chức cộng sản đầu tiên đã thành lập ở Bắc bộ: tháng 6 năm ấy *Đông Dương cộng sản đảng* ra đời với bản tuyên ngôn có tính cương lĩnh của nó. Những sách báo cách mạng như báo *Búa liềm, Tạp chí công hội đỏ* v.v... lưu hành bí mật trong quần chúng.

Tháng 2 năm 1930, cuộc khởi nghĩa Yên Bái, do Việt Nam quốc dân đảng chỉ huy, bùng nổ, nhưng thất bại. Thất bại này đã chấm dứt thời kỳ vận động cách mạng dân chủ tư sản lỗi cũ ở Việt Nam – cách mạng dân chủ do tư tưởng dân tộc, dân chủ tư sản lãnh đạo. Nó chấm dứt luôn cả thời kỳ ngăn ngui phát triển văn hóa dân chủ cũ ở nước ta.

3. Thời kỳ thứ ba, từ năm 1930 đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 3 tháng 2 năm 1930, Đảng cộng sản Việt Nam (sau đổi tên là Đảng cộng sản Đông Dương) thành lập, thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam lại thành một đảng duy nhất. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc chủ tọa Hội nghị hợp nhất các lực lượng cộng sản Đông Dương và thảo ra Cương lĩnh tóm tắt của Đảng. Đó là một bước ngoặt vĩ đại của lịch sử dân tộc Việt Nam trong thời đại hiện nay,

Cuộc khởi nghĩa Yên Bái bị tắt trong máu thì phong trào bãi công, biểu tình của công nhân, nông dân do Đảng cộng sản Đông Dương lãnh đạo lan ra khắp nước. Từ tháng 9 năm 1930 đến tháng 6 năm 1931, nông dân Nghệ - Tĩnh giành chính quyền, lập Xô-viết địa phương.

Giai cấp tư sản dân tộc vừa ngã xuống ở Yên Bái thì giai cấp công nhân cũng vừa anh dũng đứng lên nhận lấy sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình: *lãnh đạo cách mạng Việt Nam.*

Xô-viết Nghệ – Tĩnh bị đàn áp đẫm máu. Một cuộc khủng bố dã man chưa từng thấy diễn ra khắp Bắc, Trung, Nam. Thực dân Pháp tưởng dùng sức mạnh thủ tiêu được phong trào cộng sản Việt Nam, nhưng chúng lầm. Nền công nghiệp què quặt của nước Việt Nam cần thoát khỏi xiềng xích của chủ nghĩa đế quốc tiến lên trình độ công nghiệp nặng và phát triển độc lập đối với công nghiệp của đế quốc Pháp; kinh tế nông nghiệp Việt Nam cần thoát khỏi quan hệ sản xuất phong kiến, người cày phải có ruộng; nhân dân Việt Nam cần được giải phóng khỏi ách của thực dân và phong kiến tay sai; thì dù giặc Pháp có khủng bố dã man, tàn nhẫn đến mấy đi nữa, cách mạng Việt Nam vẫn phải tiến hành với hai nhiệm vụ phản đế và phản phong kiến. Do đó, cách mạng Việt Nam có tính chất *một cách mạng dân chủ tư sản mới, cách mạng dân chủ tư sản dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân.*

Cuộc khủng bố trắng năm 1930 – 1931 chỉ có thể làm cho phong trào cách mạng Việt Nam tạm xuống để rồi lại bùng lên mạnh mẽ gấp trăm, gấp nghìn lần.

Năm 1931, kinh tế Đông Dương đang trên đà phát triển chậm chạp thì bỗng nhiên chịu ảnh hưởng của cuộc tổng khủng hoảng ở Pháp và trên thế giới, cho nên cũng bắt đầu khủng hoảng theo. Cuộc khủng hoảng đó của chủ nghĩa tư bản làm cho cả hệ thống đế quốc chủ nghĩa rung chuyển đến tận gốc. Trong khi đó, ở Liên Xô, chủ nghĩa xã hội thắng lợi. Những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội tư bản ngày càng sâu sắc:

giai cấp vô sản chống giai cấp tư sản, nhân dân thuộc địa chống chủ nghĩa đế quốc, các đế quốc chống lẫn nhau, tranh chấp thị trường của nhau.

Năm 1933, bọn phát xít Hít-le lên cầm quyền ở Đức và lăm le nuốt chửng thế giới. Hồng giải quyết những mâu thuẫn nội bộ của chủ nghĩa tư bản, cố thoát ra khỏi nạn khủng hoảng và chuẩn bị chiến tranh thế giới mới, bọn đế quốc phát xít đã gây ra chiến tranh cục bộ ở Đông Tam tỉnh (Trung Quốc) và A-bít-xi-ni (Abyssinia – tức Ethiopia ngày nay). Phong trào chống phát xít, chống chiến tranh lan rộng ra các nước. *Mặt trận nhân dân Pháp* thành lập và tháng 6 năm 1936 giành thắng lợi lớn trong cuộc tổng tuyển cử ở Pháp. Chính phủ Mặt trận nhân dân Pháp lên cầm quyền. Ở Đông Dương, phần lớn tù chính trị được trả lại tự do. Phong trào “Đông Dương Đại hội”, thu thập dân nguyện, đòi tự do dân chủ, sôi nổi khắp nước. Cuối năm 1936, đầu năm 1937, một phong trào bãi công, đưa yêu sách sâu rộng chưa từng thấy đã diễn ra ở Đông Dương. Đảng cộng sản Đông Dương cùng với những tổ chức chính trị tiến bộ khác lập *Mặt trận dân chủ Đông Dương* để đoàn kết các lực lượng dân chủ nhân dân Đông Dương và của người Pháp tiến bộ trên bán đảo này chống chủ nghĩa phát xít và chiến tranh, chống phản động thuộc địa, ủng hộ Mặt trận nhân dân Pháp, đòi “tự do, cơm áo và hòa bình”.

Sau khi Đức chiếm Tiệp Khắc (03/1939), Ý tiến công An-ba-ni (4/1939), Đức đột nhập Ba Lan (9/1939),

chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (9/1939). Các lực lượng cách mạng Đông Dương rút vào bí mật. Một luồng gió khủng bố thổi khắp Đông Dương, nhất là ở Việt Nam.

Tháng 11 năm 1939, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương họp ở Bà Điểm (Gia Định) quyết định lập *Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế*, chống chiến tranh phát xít xâm lược, giành độc lập cho các dân tộc Đông Dương.

Tháng 6 năm 1940, Pháp bại trận, quân đội Hít-le chiếm đóng một phần quan trọng của nước Pháp. Phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương, lại xui bọn phản động Thái Lan đánh Pháp. Không để cho bọn thực dân và phát xít xâu xé nước nhà, không cam tâm làm bia đỡ đạn cho thực dân Pháp, không bỏ lỡ dịp tốt, cuối năm 1940 và đầu năm 1941, nhân dân ta đã làm luôn ba cuộc khởi nghĩa: Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương. Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương họp ở Pắc Bó (Cao Bằng), dưới sự chủ tọa của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, quyết định đại đoàn kết dân tộc Việt Nam chống phát xít Nhật – Pháp, giành độc lập, tự do (5/1941). *Việt Nam độc lập đồng minh (Việt Minh)* ra đời trong cao trào cách mạng đó. Toàn dân Việt Nam, từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản thành thị đến tư sản dân tộc và một số tiểu địa chủ, tất cả đều đứng dưới lá cờ cứu nước.

Lần đầu tiên Mặt trận dân tộc thống nhất phản đế ở Việt Nam thật rộng rãi đã thành lập và phát triển dưới hình thức Việt Minh.

Tính chất cơ bản của cách mạng Việt Nam vẫn là dân chủ tư sản, nhưng nhiệm vụ phản đế bức thiết hơn nhiệm vụ phản phong kiến. Và lại, từ khi chiến tranh thế giới thứ hai bắt đầu và nhất là từ khi Pháp bị Đức xâm, Nhật lấn, thái độ tầng lớp tiểu địa chủ có thay đổi ít nhiều; họ không tin ở thực dân Pháp nữa và họ tán thành cứu nước. Cho nên, Việt Minh chủ trương đoàn kết toàn thể dân tộc, chủ yếu hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc trước; những nhiệm vụ gì đề ra có hại cho việc đoàn kết dân tộc chống phát xít Nhật – Pháp thì phải gác lại hoặc bỏ đi.

Đầu năm 1944, Quân đội Xô Viết anh hùng phản công toàn diện bọn phát xít Hít-le và tháng 5 năm 1945 tiêu diệt chúng ngay tại sào huyệt của chúng. Một loạt nước ở châu Âu đã được giải phóng khỏi ách phát xít.

Tháng 3 năm 1945, phát xít Nhật làm đảo chính, loại trừ thực dân Pháp, độc chiếm Đông Dương. Thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương họp ở Đình Bảng (Bắc Ninh) quyết định phát động *cao trào chống Nhật, cứu nước* ầm ầm nổi dậy. Lực lượng vũ trang của nhân dân hoạt động mạnh ở nhiều tỉnh miền Bắc, nhân dân biểu tình vũ trang hoặc nửa vũ trang, phá kho thóc, giải quyết nạn đói. *Thời kỳ tiền khởi nghĩa* bắt đầu. Tháng 8 năm 1945, Nhật đầu hàng Liên Xô và các nước đồng minh vô điều kiện. Nhân dân

Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Hồ Chủ tịch, Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Đông Dương và Tổng bộ Việt Minh, vùng dậy tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước. *Cách mạng tháng Tám* thành công.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chủ tịch đọc *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố với đồng bào cả nước và nhân dân toàn thế giới: nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời.

Cách mạng tháng Tám là một cuộc “đổi mới” của dân tộc Việt Nam nói chung và của văn hóa Việt Nam nói riêng.

Bao nhiêu sự đổi thay về chính trị đó vẫn diễn ra ở Việt Nam trên nền tảng kinh tế thuộc địa và nửa phong kiến. Trong thời gian 1930 – 1945, văn hóa Việt Nam đã phát triển ra sao?

Sau cơn khủng bố trắng 1930 – 1931, một sự buồn rầu, u uất tràn ngập tâm hồn nhân dân Việt Nam. Văn chương lãng mạn của *Tự lực văn đoàn* ra đời. Giai cấp tư sản dân tộc không dám đấu tranh bằng chính trị và quân sự chống đế quốc nữa, bèn chuyển ra đấu tranh bằng văn hóa chống phong kiến quan liêu (các báo *Phong hóa*, *Ngày nay*, tủ sách *Tự lực văn đoàn*). Chủ nghĩa lãng mạn trong văn học, nghệ thuật đi đôi với phong trào “vui vẻ, trẻ trung” có tính chất truy lạc của thanh niên, tri thức, tư sản thành thị. Thực dân Pháp khuyến khích những khuynh hướng đó, cốt đánh lạc

hướng quần chúng, nhất là quần chúng thanh niên. Chúng cho mở nhiều tiệm hút và tiệm nhảy ở các thành thị; cho xuất bản các sách khiêu dâm, kiếm hiệp, thần bí; chấn hưng đạo Phật; ra nhiều sách công giáo chuyên môn chữ cộng sản; phát triển phong trào hướng đạo để nắm lấy thanh niên.

Dù sao, hoạt động của nhóm *Tự lực văn đoàn* cũng đã góp phần đẩy phong trào văn nghệ nước ta tiến lên một bước.

Trong khi tư sản cải lương và thực dân Pháp hoạt động văn hóa như thế thì hai cuộc bút chiến làm chấn động dư luận trong nước và đem lại thắng lợi cho văn học vô sản. Đồng chí Hải Triều³⁴ đã làm cho chủ nghĩa duy vật thắng chủ nghĩa duy tâm, quan điểm “nghệ thuật vị nhân sinh” đánh bại quan điểm “nghệ thuật vị nghệ thuật”.

Đến thời kỳ *Mặt trận dân chủ* (1936 – 1939), dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Đông dương, một phong trào văn nghệ dân chủ, văn nghệ nhân dân phát triển mạnh. Báo, sách dân chủ công khai xuất bản tới tấp. Báo tiếng Pháp như *Đấu tranh* (La lutte), *Nhân dân*

³⁴ Sớm giác ngộ chủ nghĩa Mác, sớm dịch, giới thiệu một số phần tác phẩm Tư bản luận của Mác vào Việt Nam, từ một nhà báo cách mạng sắc bén, bị giam cầm, được tha, bị quản thúc, rồi mở cửa hàng sách, vừa sinh sống vừa hoạt động, Hải Triều trở thành nhà lí luận văn học mác xít đầu tiên ở Việt Nam. Hải Triều đã sớm nhận thấy vai trò quan trọng của lí luận văn học đối với cách mạng, ông đã sớm có ý thức xây dựng quan niệm văn nghệ mác xít, biến văn học thành công cụ đắc lực của cách mạng.

(Le Peuple), *Lao động* (Le Travail), *Tập hợp* (Rassemblement), *Tiếng nói của chúng tôi* (Notre voix) v.v... thì nhau tố cáo tội ác của bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai của chúng, đòi cải cách dân chủ, đòi dân quyền. Sách, báo hợp pháp của Đảng cộng sản Đông Dương và của Mặt trận dân chủ Đông Dương công khai bênh vực quyền lợi của toàn dân, của nhân dân lao động, đặc biệt là quyền lợi của quần chúng công nông. Những vấn đề tự do nghiệp đoàn, ngày làm 8 giờ, tiền lương tối thiểu và vấn đề nông dân được đem ra bàn luận một cách sôi nổi và gắt gao³⁵. Nhiều loại sách phổ biến tư tưởng dân chủ và chủ nghĩa Mác – Lênin in ra được công chúng tranh đọc. Lần đầu tiên quần chúng nhân dân Việt Nam được công khai sinh hoạt chính trị một phần nào. Lần đầu tiên văn học, âm nhạc, hội họa cách mạng và tiến bộ lợi dụng khả năng hợp pháp, chiếm lĩnh trận địa mới để phục vụ quần chúng nhân dân.

Bên cạnh văn hóa cách mạng có tính chất dân tộc và dân chủ, lúc đó có phong trào văn hóa cải cách gồm hai khuynh hướng: khuynh hướng tiến bộ của nhân dân lợi dụng khả năng hợp pháp mà thực hành cải cách dân chủ và khuynh hướng phản động của thực dân Pháp và tay sai dùng chính sách cải lương hòng lừa phỉnh, mua chuộc quần chúng. *Hội Ánh sáng* đứng bên *Hội Truyền bá học quốc ngữ*, bộ quần áo “lơ-

³⁵ Xem Tự do nghiệp đoàn của Khuất Duy Tiến và Vấn đề dân cày của Qua Ninh và Văn Đình, tức Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp.

mua” ăn nhịp với cái nhà kiến trúc theo kiểu hiện đại. Những tiểu thuyết đề xướng cải lương của nhóm *Tự lực* và của nhà *Tân dân* đi liền với những hoạt động cứu tế, xã hội của các hướng đạo sinh, của các Hội đạo và những “cải cách” rõ rệt của thực dân Pháp.

Ngoài việc lợi dụng cải lương, thực dân Pháp luôn luôn tìm cách làm khuây lãng thanh niên, đưa thanh niên vào vòng truy lạc. Thống sứ Bắc Kỳ Sa-ten rất chăm tổ chức thi sắc đẹp và họp chợ phiên.

Sang thời kỳ chiến tranh thế giới thứ hai (1930 – 1945), trên trường văn hóa Việt Nam, ta thấy gì? Một nền văn học cách mạng có tính chất dân tộc và dân chủ của Đảng cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh đã phát triển mạnh mẽ trong bóng tối và chiếu rọi ánh sáng ra ngoài. Bên cạnh những sách xuất bản bí mật có cả một rừng báo chí hợp pháp lưu hành khắp nước: *Giải phóng*, *Cứu quốc*, *Cờ giải phóng*, *Tạp chí Cộng sản*, *Việt nam độc lập (Việt Lập)*, *Hồn nước*, *Bãi sậy*, *Đuổi giặc nước*, *Bể xiềng sắt*, *Gái ra trận*, *Tiền phong*, *Kèn gọi lính*, *Lao động*, *Hiệp lực*, *Mê Linh*, *Kháng địch*, *Khởi nghĩa*, *Quyết thắng*, *Độc lập*, *Nước Nam mới*, *Quân giải phóng* v.v... Báo chí của anh chị em tù chính trị xuất bản trong nhà tù vào hồi này cũng rất đáng chú ý. Chẳng hạn như các tờ *Suối reo* (ở Sơn La) và *Giòng sông Công* (ở Bá Vân).

Năm 1943, Đảng cộng sản Đông Dương phát biểu *Đề cương văn hóa Việt Nam*, xây dựng và phát triển *Hội văn hóa cứu quốc*. Các báo của mặt trận Việt Minh và

của Đảng cộng sản Đông Dương phê bình nghiêm khắc những khuynh hướng sai lầm, phản động của văn nghệ hợp pháp. Văn nghệ này có giọng xuôi và giọng ngược của nó. Sách và tạp chí xuất bản khá nhiều. Ông Hoàng Xuân Hãn ra cuốn *Danh từ khoa học*. Cụ Nguyễn Văn Tố khảo cổ trên tạp chí *Tri tân*. Các ông Ngụy Như, Kông Tum, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Xiển ra báo *Khoa học*. Đồng chí Đặng Thai Mai giới thiệu văn học dân chủ của Trung Quốc với đồng bào. Cuốn *Văn học khái luận* và những bài dịch văn Lỗ Tấn của đồng chí được bạn đọc rất chú ý. Một nhóm trí thức cấp tiến ra tạp chí *Thanh Nghị*. Có phong trào chú trọng văn ta và bài trừ bệnh nói lai tiếng Pháp. Những triết học duy tâm tư sản của Tây Âu được phổ biến. Những sách của nhà Hàn Thuyên trình bày tư tưởng xã hội dài dòng và duy vật máy móc, xuyên tạc học thuyết Mác, đã được in ra và được thực dân Pháp lợi dụng để đặt chế bót chủ nghĩa dân chủ của Việt Minh. Nhóm *Xuân thu nhĩ tập* có khuynh hướng dân tộc, nhưng xa rời quần chúng ở chỗ nghệ thuật cầu kỳ, tặc tị và ở khuynh hướng “thoát li” của nó.

Thời kỳ này, văn hóa phát xít hoành hành ghê gớm. Bọn phát xít Đờ-cu tổ chức *Nha thông tin tuyên truyền*, cho tên mật thám Cút-xô cầm đầu, hòng tiêm nọc độc chủ nghĩa đầu hàng của Pê-tanh vào tim óc nhân dân ta. Nhiều ngòi bút vô liêm sỉ đã ca tụng một cách trơ tráo khẩu hiệu “Pháp – Việt phục hưng” và “cách mạng quốc gia” của phát xít Pháp.

Bọn Đờ-cu còn khuyến khích phong trào phục cổ, tôn sùng tục lệ cũ, khắc kỷ, duy tâm. Một số người bảo thủ và một số trí thức yêu nước, nhưng chưa tìm ra phương hướng đúng, đã vô tình làm lợi cho địch trong việc đó.

Ngoài ra, bọn phát xít Pháp còn gây phong trào thanh niên thể dục rầm rộ, không ngoài mục đích chinh phục và mê hoặc thanh niên Việt Nam, khiến cho họ quên nhiệm vụ cứu nước, nhưng đủ sức khỏe làm trâu, làm ngựa cho Nhật, cho Pháp cỡi. Hẳn các đồng chí và các bạn còn nhớ khẩu hiệu “Khỏe để phụng sự” của tên phát xít Duy-cô-roa³⁶.

Bước chân lên đất Đông dương, phát xít Nhật đã lợi dụng văn hóa để tuyên truyền chủ nghĩa “Đại Đông Á” của chúng. Một số họa sĩ Việt Nam được sang thăm nước Nhật. *Viện văn hóa Nhật* được lập ra. Một số văn nghệ sĩ ca tụng phong tục, tập quán và tinh thần “võ sĩ đạo” của Nhật. Những thói bất chước Nhật bày ra trước mắt chúng ta một cách khả ố! Cạo trọc đầu, đi ủng đã thành cái “mốt”

Trong vòng nửa thế kỷ, văn hóa nước ta chịu ảnh hưởng văn hóa Pháp nhiều nhất. Song văn hóa Pháp

³⁶ Dù bọn phát xít Pháp và Nhật hết sức quý quyết, khuynh hướng yêu nước cũng đã nảy nở ngay trong phong trào hợp pháp của thanh niên và sinh viên. Đó là khuynh hướng Dương Đức Hiền, Đặng Ngọc Tốt. Và sau khi Nhật đảo chính, khuynh hướng hợp tác với *Hội thanh niên cứu quốc* và lợi dụng điều kiện công khai mà vận động giải phóng đã phát triển ngay trong phong trào *Thanh niên tiền phong* ở Nam Bộ, do bác sĩ Phạm Ngọc Thạch dẫn đầu.

có hai bộ phận: văn hóa phản động của bọn thực dân, đế quốc Pháp và văn hóa tiến bộ của nhân dân Pháp. Không nên nhìn một chiều mà phủ nhận tất cả ảnh hưởng tiến bộ của văn hóa Pháp. Trong lịch sử, kẻ bị xâm lược chống lại kẻ đi xâm lược, nhưng đồng thời học những cái hay của nước đi xâm lược để mà tiến thì cũng là sự thường tình. Khi ta chống chính sách văn hóa thâm độc của thực dân Pháp, ta đã không quên tiếp thu tinh hoa của văn hóa dân chủ Pháp. Phải nhận rằng, dưới thời Pháp thống trị, trái với ý muốn của thực dân Pháp, ta đã tập được phần nào tư tưởng và phương pháp làm việc khoa học. Văn chương, hội họa, nhạc, kịch, kiến trúc, v.v... của ta đã mang dấu vết của văn học, nghệ thuật tiến bộ Pháp. Dù sao, tổng kết ảnh hưởng văn hóa Pháp đối với ta, ta thấy cái hay thì ít, cái dở thì nhiều; cái hay mới hời hợt bề ngoài trong khi cái dở đã thấm vào xương tủy. Bởi vậy, một trong những nhiệm vụ cách mạng văn hóa của ta là tẩy trừ ảnh hưởng xấu, giữ lấy ảnh hưởng tốt...

4. Thời kỳ thứ tư, từ Cách mạng tháng Tám (1945) trở đi.

Sau cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám (1945) của nhân dân ta thắng lợi, một nền kinh tế và chính trị dân chủ mới đã hình thành ở nước ta. Văn hóa dân chủ mới có cơ sở để phát triển. Mục đích đã rõ ràng. Con đường đã rộng mở. Cách mạng đã chấp cánh cho các ngành văn hóa bay cao.

Tuy bận giải quyết nhiều vấn đề nội trị và ngoại giao, quân sự và kinh tế vô cùng phức tạp, Chính phủ ta đã chú trọng ngay đến việc khuyến khích giới văn hóa, trí thức. *Hội văn hóa cứu quốc* ra sức hoạt động, xuất bản tạp chí *Tiền phong*. Văn nghệ của ta có đà tiến mạnh. Ngôn luận được tự do. Sách báo chính trị phát triển với một nhịp độ chưa từng thấy. Đặc biệt nhất là âm nhạc của ta tiến rất nhanh. Sau hơn 80 năm nô lệ, ngày nay được cởi mở xiềng xích, dân tộc Việt Nam ra sức thi đua lao động, xông ra mặt trận bảo vệ quyền lợi thiêng liêng vừa giành được và hát lên những điệu hùng tráng, vui, trẻ lạ lùng! Cuộc triển lãm tháng 8 năm kia đã chỉ cho ta thấy hội họa và nặn khắc còn bị hạn chế nhiều. Song, ngay sau ngày khởi nghĩa và nhất là từ khi kháng chiến toàn quốc, những ngành ấy đã tiến bộ, mặc dù gặp nhiều khó khăn. Những hình thức văn nghệ đáng chú ý nhất, vì nó thực tế bổ ích nhất trong thời kỳ kháng chiến này là: tranh tuyên truyền, báo tường, kịch ngắn và hát.

Phong trào *Bình dân học vụ* lan tràn mau lẹ, đi sâu xuống các tầng lớp nhân dân lạc hậu nhất. Bảy triệu đồng bào đã thoát nạn mù chữ trong vòng ngót ba năm. Chúng ta quả đã chiếm giải vô địch trong cuộc đấu tranh chống giặc dốt!

Mỗi đơn vị bộ đội là một trường văn hóa bình dân, ở đó người đội viên hết mù chữ, hiểu chính trị, nắm được thường thức quân sự, thạo dân vận, biết giữ vệ sinh.

Phong trào thể dục giờ chân, giờ tay theo nhịp điệu đã hòa trong phong trào “luyện quân, tập công”, phong trào du kích, và bò, lăn, lê, toài, phục kích là những môn “điền kinh” thịnh hành nhất của thanh niên Việt Nam hiện nay.

Phong trào đời sống mới với khẩu hiệu “cần, kiệm, liêm, chính” của Hồ Chủ tịch đã đi sâu vào thực tế. Tại các xã, các thôn, nạn cờ bạc, rượu chè, trộm cắp bớt hẳn đi, có chỗ không còn nữa. Những hủ tục mất dần, nhất là tục cưới xin, ma chay, đình đám, tục “xôi thịt”³⁷, “trả nợ miệng”³⁸ ở nông thôn.

Các nhà khoa học nước ta chăm lo phát minh với những phương tiện hết sức thiếu thốn, tuy nhiên, đã áp dụng được khá nhiều về quân giới và y dược. Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa chế ba-dô-ca và các thứ vũ khí mới; bác sĩ Nguyễn Đức Khởi chế thuốc chủng đậu khô; bác sĩ Tôn Thất Tùng ra sức đào tạo cán bộ y học và phát triển mổ xẻ trong điều kiện kháng chiến; các bác sĩ Phạm Ngọc Thạch và Vũ Văn Cần đã vượt mọi khó khăn để tổ chức dân y và quân y. Còn nhiều nhà khoa học chuyên môn có công khác mà phạm vi bản báo cáo này không cho phép chúng tôi kể hết được.

³⁷ Là tục ăn uống linh đình, hình thức, lãng phí trong các dịp cưới hỏi, ma chay, giỗ tết, lên lão,... Gắn với tâm lý “sĩ diện”, “làm cho bằng người ta”, dù nghèo cũng cố bày cho được mâm cao cỗ đầy.

³⁸ Là tục “mời ăn trả lễ”, ai mời mình ăn cỗ thì sau này mình phải mời lại, trở thành gánh nặng xã hội khi mỗi dịp hiếu hỉ lại phải nghĩ đến chuyện “trả nợ”.

Hội nghị giáo dục vừa qua và Hội nghị văn hóa toàn quốc này là một chứng cứ hiển nhiên chỉ rõ: văn hóa dân tộc và dân chủ nước ta đang tiến lên theo nhịp lực lượng kháng chiến trong giai đoạn mới. Tuy nhiên, ta không thể không thừa nhận rằng: văn hóa Việt Nam có nhiều ngành, như giáo dục (nhất là giáo dục đại học) và văn học, nghệ thuật, vẫn chưa đuổi kịp cuộc chiến đấu anh hùng của dân tộc ta. Kháng chiến đến năm thứ ba mà ta chưa có một nền giáo dục quốc phòng xứng đáng. Đó là một nhược điểm mà chúng ta cần ra sức khắc phục.

Hiện nay, giặc Pháp đang hủy hoại và bôi nhọ văn hóa trên đất ta. Chúng đốt phá, chém giết, cướp bóc, hãm hiếp một cách vô cùng man rợ. Chúng đập tượng thần, phá thánh giá, giết cả sư mô, cha cố, hiếp cả bà phước, tăng ni. Chúng xẻo thịt người đem bán, xé xác trẻ con, ném người vào lửa. Chúng giày xéo lên tín ngưỡng, nhân phẩm cách con người xuống bùn đen. Đi đến đâu, chúng gieo rắc điều tàn, tang tóc, bệnh tật đến đó. Chiến tranh xâm lược của chúng đồng thời là một cuộc sát hại văn hóa. Chúng ta không những vì độc lập và dân chủ mà chiến đấu. Chúng ta còn chiến đấu để bảo vệ văn hóa và văn minh.

Trong vùng bị tạm chiếm, giặc Pháp đang thi hành một chính sách “văn hóa” cực kỳ phản động. Chúng trở lại thủ đoạn xưa: chế tạo những tin vịt để bịp đời, tuyên truyền những tư tưởng khoái lạc, lãng mạn, bi quan, thất bại, hoài nghi; nhồi sọ bằng những lý thuyết

thần bí, định mệnh; mở nhiều tiệm hút và phòng trà ở đó bao nhiêu dâm ô, phóng đảng làm cho thanh niên trong vùng chúng kiểm soát u mê, trụy lạc. Đồng thời, chúng mở trường học, khoa thi để cám dỗ thanh niên hiếu học nước ta. Nhưng chúng ta không lạ gì: học ở nhà trường của chúng chỉ là học nhồi sọ, cốt làm cho học sinh thành một lớp người giúp việc như cái máy, trung thành với chúng, phản lại nước nhà. Văn hóa vùng chúng chiếm đóng căn bản vẫn là văn hóa ngu dân, phản động của thời “bảo hộ” cũ. Chúng ta phải ra sức chống lại thứ “văn hóa” đó, phát triển văn hóa kháng chiến, dân tộc và dân chủ của ta, đem ánh sáng của văn hóa kháng chiến soi rọi vào vùng bị tạm chiếm, đánh tan những bóng tối dày đặc và không khí ngột thở đó đi.

IV

TÍNH CHẤT VÀ NHIỆM VỤ VĂN HÓA DÂN CHỦ MỚI VIỆT NAM

Thưa các đồng chí và các bạn,

Giới văn hóa Việt Nam hiện đang hăng hái kháng chiến và kiến quốc trên mặt trận văn hóa.

Mục đích của những người làm công tác văn hóa chúng ta là thắng địch, giữ nước, làm cho dân mạnh, dân tiến, dân tin, dân vui; là chống văn hóa nô dịch, ngu dân của thực dân Pháp, khắc phục những tư tưởng phong kiến, lạc hậu trong văn hóa nước nhà, là xây dựng một nền văn hóa dân chủ mới Việt Nam và góp phần văn hóa Việt Nam vào kho tàng văn hóa thế giới.

Văn hóa dân chủ Việt Nam phải gồm đủ ba tính chất: *dân tộc, khoa học và đại chúng*.

Chống lại tính chất nô dịch, thuộc địa đầy rẫy trong văn hóa Việt Nam cũ, văn hóa dân chủ mới Việt Nam

đấu tranh cho độc lập, tự do của dân tộc mình và tôn trọng độc lập, tự do của các dân tộc khác trên thế giới; chống mọi thế lực áp bức, xâm lược bất cứ từ đâu lại; chống mọi tư tưởng yếu đuối, ỷ lại, thiếu tự tin. Văn hóa dân chủ mới Việt Nam bao gồm những đặc điểm và đức tính cổ truyền của dân tộc, phải tiến lên bằng cách phát triển những cái hay, cái đẹp, bài trừ những cái dở, cái xấu. Văn hóa dân chủ mới Việt Nam tiêu biểu cho tinh hoa của dân tộc. Song đồng thời, nó sẵn sàng tiếp thu những cái hay, cái đẹp, cái tiến bộ của văn hóa nước ngoài. Nó không bài ngoại và vị chủng. Nó phản đối những cái lai căng, mất gốc, phản đối ăn sống nuốt tươi văn hóa của người, học người như vẹt hoặc lắp văn hóa của người vào hoàn cảnh nước mình như máy, không đếm xỉa đến đặc điểm và điều kiện đặc biệt của nước mình và dân tộc mình.

Để phát triển tính chất dân tộc trong văn hóa, chúng ta tích cực tuyên truyền kháng chiến chống thực dân Pháp, đem cuộc công kích bằng bút và lời phối hợp với cuộc công kích bằng vũ khí. Trên sơn, mực, đường tơ, nét chạm khắc, luồng sóng của tư tưởng, chúng ta phát triển lòng yêu nước, chí căm thù quân xâm lược. Chúng ta sẽ phân biệt cái gì là ảnh hưởng nô dịch của văn hóa thực dân Pháp, cái gì là ảnh hưởng tốt của văn hóa dân chủ Pháp, để bỏ cái trên, giữ cái dưới. Chúng ta học tập văn hóa tiên tiến của thế giới, nhưng chúng ta phê bình, công kích văn hóa phản động của nước ngoài.

Chúng ta tìm tòi, học hỏi những tác phẩm văn học, nghệ thuật của ông cha ta để lại, nhưng chúng ta phê bình, nhận xét những tác phẩm đó và phát huy những truyền thống tốt đẹp của văn hóa dân tộc.

Chống tính chất lạc hậu, hủ bại, phong kiến còn lại rất nhiều trong văn hóa Việt Nam cũ, văn hóa dân chủ mới Việt Nam phải có tính chất *khoa học*. Nó tôn trọng tự do tín ngưỡng, nhưng phản đối mê tín, dị đoan, chống tư tưởng duy tâm, thần bí, chống tất cả những lề thói lỗi thời, luộm thuộm, không hợp lý hoặc phản tiến bộ; đẩy mạnh cuộc vận động đời sống mới, chống tác phong tự do chủ nghĩa, tản mạn, chống hủ tục; đem khoa học thường thức và những hiểu biết về vệ sinh phòng bệnh phổ biến trong nhân dân; truyền bá những tư tưởng khoa học và triết học mácxít, chống những thành kiến, quan điểm cũ kỹ và sai lầm. Một đặc điểm lớn của văn hóa dân chủ mới là chuộng thực tiễn và làm cho lý luận với thực tiễn kết hợp với nhau. Nó chống chính sách lừa bịp, ngu dân của thực dân Pháp và tôn trọng sự thật. Nó đề xướng tiến bộ và đả phá những gì ngăn cản bước tiến của dân tộc. Nhưng tiến bộ mà không ly dị với dĩ vãng của dân tộc, không lai căng, mất gốc, không a dua, không máy móc, không theo thuyết “khoa học độc tôn” cho rằng chỉ có khoa học hiện đại mới thắng được bọn cướp nước có kỹ thuật cao, còn mình kém khoa học, kỹ thuật thì đành chịu thất bại. Về sáng tác nghệ thuật, văn hóa dân chủ mới tán thành chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Trong điều kiện chiến tranh hiện nay, chúng ta muốn áp dụng khoa học hiện đại và cải tiến kỹ thuật một cách nhanh chóng, chiếm lấy những phát minh mới nhất của khoa học thế giới để kháng chiến và kiến quốc có hiệu quả hơn, song chưa làm được mấy tý. Đó là một điều đáng tiếc. Tuy vậy, không phải chúng ta chịu khoanh tay chờ đợi. Ngay trong thời kỳ kháng chiến này, chúng ta có thể, một mặt, ra ngoài học tập khoa học mới, mặt khác, gắng cải tiến kỹ thuật trong điều kiện nông nghiệp lạc hậu và thiếu thốn đủ thứ như hiện nay; không nên mơ ước sử dụng những phương pháp cổ điển của các nước công nghiệp phát triển; không ngần ngại dùng những phương pháp thủ công nghiệp và nửa cơ giới kết hợp với cơ giới, cốt sao tiến lên từng bước và cải tiến dần dần. Sau này có điều kiện sẽ tiến mạnh hơn. Đồng thời, hợp lý hóa sản xuất và cải tiến lề lối làm việc; mạnh dạn khuyến khích những phát minh và sáng kiến của công, nông, binh, tổng kết kinh nghiệm của quần chúng lao động để bổ sung cho sự hiểu biết có hạn của các nhà khoa học, kỹ thuật của ta.

Chống tính cách xa cách nhân dân, phản lại quần chúng của văn hóa thống trị ở nước ta trước đây và trong vùng địch tạm chiếm hiện nay, văn hóa dân chủ mới Việt Nam phải là văn hóa *đại chúng*. Nó phục vụ nhân dân, phục vụ số rất đông người. Nó chống lại quan điểm cho rằng văn hóa là siêu phàm, càng cao càng quý, càng khó càng hay. Nó chủ trương văn hóa phải đi sát quần chúng để dìu dắt và giáo dục quần

chúng, nâng cao trình độ quần chúng, phát hiện và bồi dưỡng những tài năng trong quần chúng, không theo đuôi quần chúng, nhưng học hỏi quần chúng. Vui, buồn của quần chúng là vui, buồn của các chiến sĩ văn hóa. Các chiến sĩ văn hóa phải hiểu biết những vui, buồn ấy và nhận rõ nhiệm vụ giáo dục tư tưởng, tình cảm và giải quyết những thắc mắc của quần chúng một cách kịp thời. Văn hóa phục vụ đại chúng phải phản ánh trung thực nguyện vọng và ý chí của nhân dân đang sản xuất và chiến đấu, phải làm cho nhân dân giác ngộ và hăng hái, tin tưởng và quyết tâm hơn.

Muốn thế, chúng ta, những chiến sĩ văn hóa tiên phong của nước Việt Nam mới, một mặt, *phải ra sức làm cho quần chúng nhân dân khỏi hấn nạn mù chữ và giác ngộ chính trị mau*; mặt khác, kiên quyết *tỷ trừ những khuynh hướng sai lầm* trong văn nghệ, những bệnh vốn có của văn hóa nước nhà hoặc lây truyền bởi văn hóa đòi trụ của thực dân Pháp. Ví dụ, chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa trùu chần, chủ nghĩa thoát ly, chủ nghĩa trung lập, chủ nghĩa duy mỹ v.v...³⁹

³⁹ *Chủ nghĩa cá nhân* là chủ nghĩa chỉ lo đến mình, cốt sao cho tác phẩm của mình hay, bán chạy là được, không cần phải hỏi tác phẩm đó có lợi hay có hại cho quần chúng.

Chủ nghĩa trùu chần là chủ nghĩa trốn tránh nhiệm vụ đối với nước nhà, đối với kháng chiến, tách rời quần chúng mà ăn chơi cho qua ngày.

Chủ nghĩa thoát ly là chủ nghĩa chỉ vui đầu trong khuây lãng, trong nghệ thuật “thuần túy”, không quan tâm đến cái vui, cái buồn, cái no, cái đói của nhân dân.

Thật thế, một nền văn hóa dân tộc mà không có tính chất khoa học và nhân dân thì rất có thể vì quyền lợi ích kỷ và hẹp hòi của dân tộc mình mà đi ngược lại bước đường tiến hóa của lịch sử, cố níu lấy những cái cổ truyền của dân tộc mình, mặc dù những cái đó phản động hoặc lỗi thời; hoặc chỉ chú ý đến cái gì thuộc về dân tộc nói chung mà không đặc biệt chú ý đến những cái tha thiết đối với công, nông, binh là những lớp người đông đảo, cần cù nhất và yêu nước nhất trong dân tộc.

Văn hóa có tính chất khoa học mà không có tính chất dân tộc và nhân dân thì rất có thể phục vụ khoa học của kẻ địch: vì “khoa học thuần túy” mà hợp tác với địch hoặc “vì khoa học” mà cam phận làm tôi đòi cho số ít áp bức dân tộc và bóc lột nhân dân; đem tài năng về khoa học, kỹ thuật của mình phục vụ lợi ích của số ít người, phản lại quyền lợi của số đông người, phản lại độc lập dân tộc và hòa bình thế giới.

Văn hóa có tính chất nhân dân mà không có tính chất dân tộc và khoa học thì rất có thể trở nên hẹp hòi, chỉ nhìn thấy lợi ích của công, nông, binh mà không đếm

Chủ nghĩa trung lập là chủ nghĩa cho văn hóa bao giờ cũng đứng trên mọi giai cấp, mọi tầng lớp nhân dân, không cần biết đến cuộc đấu tranh của nhân dân, không cần phục vụ nhân dân, không cần quan tâm đến chính trị.

Chủ nghĩa duy mỹ là chủ nghĩa cốt trau dồi hình thức cho óng chuốt, cầu kỳ, cốt làm đẹp mắt một số rất ít “thượng lưu tri thức” và bọn người bóc lột, ăn bám.

xĩa đến lợi ích của toàn dân, của dân tộc, trong khi phải đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc để kháng chiến thắng lợi; hoặc theo đuôi quần chúng, mị dân, không biết lấy con mắt khoa học mà nhận xét, phê bình những tập quán hủ bại, những thành kiến sai lầm của quần chúng, không làm cho quần chúng ngày càng giác ngộ thêm về chính trị, hiểu biết thêm về khoa học, kỹ thuật để vận dụng vào sản xuất, chiến đấu và đời sống hàng ngày.

Tóm lại, dân tộc, khoa học, đại chúng là ba tính chất của nền văn hóa dân chủ mới Việt Nam, đồng thời cũng là ba cái khâu của một sợi dây chuyền văn hóa dân chủ mới ở một nước còn nhiều tàn tích phong kiến và một phần là thuộc địa như nước ta ngày nay.

Do tính chất văn hóa nền dân chủ mới trên đây các chiến sĩ trên mặt trận văn hóa chúng ta có thể đề ra *ba phương châm* của công tác vận động văn hóa mới: *dân tộc hóa, khoa học hóa và đại chúng hóa*. Cái gì phản dân tộc, khoa học và đại chúng thì kiên quyết bác bỏ; cái gì hợp với dân tộc, khoa học và đại chúng thì ra sức xây dựng, gìn giữ và phát triển thêm. Đồng thời, do những phương châm đó, định ra thái độ của mình cho đúng:

1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với kháng chiến, không thỏa hiệp với tư tưởng và văn hóa phản động, không trung lập, không giữ thái độ bàng quan.

2. Ra sức nghiên cứu khoa học, kỹ thuật để áp dụng vào sản xuất, chiến đấu và đời sống con người; lấy học thuyết Mác làm kim chỉ nam cho hành động; biết và làm đi đôi, lý luận và thực tiễn kết hợp.

3. Một lòng một dạ phục vụ nhân dân; gần gũi quần chúng công nông binh, cảm thông với quần chúng, học hỏi nhân dân, nhưng giáo dục và dìu dắt nhân dân.

Đó là thái độ chân chính của các chiến sĩ văn hóa mới chúng ta và cũng là bí quyết thành công của chúng ta.

Thái độ đó là vô cùng cần thiết để hoàn thành nhiệm vụ trước mắt mà Hồ Chủ tịch đã chỉ thị:

“Nhiệm vụ của văn hóa chẳng những để cổ động tinh thần và lực lượng kháng chiến, kiến quốc của nhân dân, mà còn phải nêu rõ những thành tích kháng chiến, kiến quốc vĩ đại của ta cho thế giới biết. Các nhà văn hóa ta phải có những tác phẩm xứng đáng, chẳng những để biểu dương sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc bây giờ, mà còn để lưu truyền những gương mẫu oanh liệt kháng chiến, kiến quốc cho con cháu đời sau”⁴⁰

⁴⁰ Trích thư của đồng chí Trường Chinh gửi Hội nghị văn hóa toàn quốc lần thứ hai (tháng 7 năm 1948)

V

MẶT TRẬN VĂN HÓA THỐNG NHẤT TRONG MẶT TRẬN DÂN TỘC THỐNG NHẤT

Thưa các đồng chí và các bạn,

Kẻ thù chủ yếu hiện nay của dân tộc Việt Nam là thực dân Pháp xâm lược và bọn việt gian, phản quốc, đại diện cho các thế lực địa chủ phong kiến và tư sản mại bản thân Pháp. Muốn xây dựng nền văn hóa dân chủ mới của Việt Nam, phải đánh đổ thực dân Pháp, đồng thời xóa bỏ nền kinh tế và chính trị thực dân của chúng. Chế độ thực dân đồ thì bọn bù nhìn ôm chân, bám gót thực dân và phong kiến cũng không thể tồn tại. Cuộc đấu tranh cách mạng của giới văn hóa Việt Nam là một bộ phận của cuộc đấu tranh cách mạng chung của cả dân tộc. Những người làm công tác văn hóa Việt Nam đấu tranh cho độc lập, tự do của Tổ quốc không thể đứng ngoài *Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược*.

Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam gồm đủ các tầng lớp trong nhân dân. Nó bao gồm từ công nhân, nông dân, tiểu tư sản đến tư sản dân tộc và một số địa chủ yêu nước. Nhiệm vụ của Mặt trận dân tộc thống nhất

đó là dùng sức mạnh đánh đổ bọn thực dân xâm lược và nguy quyền tay sai, đồng thời dùng cải cách dân chủ mạnh bạo mà xóa bỏ từng bước những tàn tích phong kiến trong xã hội Việt Nam đang đổi mới.

Những người làm công tác văn hóa Việt Nam chúng ta trước đến nay vẫn đứng trong hàng ngũ dân tộc chống thực dân Pháp. Chúng ta chiến đấu ở tiền phương. Chúng ta hoạt động ở hậu phương. Thực dân Pháp rất căm thù chúng ta. Cho nên, có dịp giết được các chiến sĩ văn hóa và tri thức yêu nước của ta là chúng giết liền. Những tội ác gần đây của chúng đã chỉ rõ. Năm 1946, chúng đã giết trạng sư Thái Văn Lung ở Sài Gòn. Cuối năm ấy chúng giết bác sĩ Nguyễn Văn Luyện và cụ Nguyễn Quang Oánh ở Hà Nội, họa sĩ Tô Lý ở Bắc Ninh. Năm ngoái chúng còn giết nhà khảo cổ Nguyễn Văn Tố và vừa đây chúng lại giết nhà thơ Nguyễn Đình Thư ở Thừa Thiên. Những tội ác đó không làm cho các chiến sĩ văn hóa ở nước ta sồn lòng, trái lại, càng làm cho chúng ta căm thù quân cướp nước và chiến đấu ngày thêm quyết liệt.

Song nhìn kỹ các hoạt động văn hóa, chúng ta thấy các ngành văn hóa tuy có ít nhiều thành tích, nhưng còn thiếu sự mật thiết liên hệ với nhau, thiếu phối hợp, giúp đỡ nhau. Chương trình hoạt động chung của giới văn hóa chưa có hoặc chưa đầy đủ. Phương châm chung chưa được xác định. Năng lực bị tản mạn và phung phí khá nhiều. Biết bao tài năng chưa được phát huy để đem ra phục vụ Tổ quốc! Nhiều sức ỳ chưa ai

lay chuyên. Mỗi ngành, mỗi khu tùy theo sở thích mà tổ chức ra đoàn văn hóa này, hội văn nghệ nọ. Đã đến lúc cần phải tập hợp các năng lực, các tổ chức văn hóa vào một mặt trận văn hóa kháng chiến và cho mặt trận ấy một hình thức tổ chức hãn hoi, bao gồm tất cả những đoàn thể hay là cá nhân làm công tác văn hóa, không phân biệt giai cấp, khuynh hướng chính trị, tín ngưỡng tôn giáo, miễn là tán thành hai yêu cầu: *dân tộc độc lập* và *dân chủ tự do*.

Dân tộc và *dân chủ* là cơ sở trên đó các tổ chức văn hóa và các cá nhân làm công tác văn hóa đoàn kết và thống nhất hành động chống kẻ thù chung. Nói một cách khác, dân tộc và dân chủ là nền tảng của chương trình hành động chung của mặt trận văn hóa Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược.

Những người làm công tác văn hóa trung thành với dân tộc và nhân dân, tán thành và ủng hộ dân chủ, tham gia kháng chiến, đều có thể đứng vào mặt trận văn hóa thống nhất. Ai hăng hái tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và không phản đối chế độ dân chủ thì đương nhiên đều có thể đứng trong mặt trận văn hóa thống nhất. Ai hoạt động văn hóa, nhưng vì lẽ này lẽ khác mà hiện thời đứng trung lập có thiện cảm đối với cuộc kháng chiến hoặc ủng hộ kháng chiến, chứ chưa trực tiếp tham gia kháng chiến, cũng có thể là bạn của mặt trận văn hóa thống nhất. Mặt trận này mở cửa cho cả những người làm công tác văn hóa Việt Nam yêu nước hiện ở trong vùng địch kiểm

soát hoặc hoạt động ở nước ngoài. Tóm lại, chúng tôi đề nghị thực hiện đại đoàn kết trong giới văn hóa, cốt động viên tất cả mọi thiên tài, mọi năng lực văn hóa nước ta, đăng tập trung ngọn lửa đấu tranh của văn hóa Việt Nam vào kẻ thù của dân tộc là thực dân Pháp xâm lược và bọn phản quốc.

Có người tưởng rằng: tính chất văn hóa dân chủ mới của Việt Nam là dân tộc, khoa học, đại chúng, phương châm của văn hóa Việt Nam là dân tộc hóa, đại chúng hóa, thì ai có tán thành ba phương châm đó mới có thể đứng trong mặt trận văn hóa thống nhất Việt Nam. Nghĩ như thế là sai. Một người làm công tác văn hóa Việt Nam, vì thành kiến và tín ngưỡng, không tán thành khoa học lắm, nhưng thiết tha yêu nước, tích cực tham gia kháng chiến, như thế không xứng đáng đứng trong hàng ngũ mặt trận văn hóa thống nhất Việt Nam hay sao? Không nên lẫn lộn ba phương châm của văn hóa dân chủ mới với khẩu hiệu tập hợp mọi lực lượng văn hóa yêu nước, dưới lập trường chung của mọi khuynh hướng văn hóa kháng chiến lúc này.

Có bạn chủ trương cho rằng: chỉ những chiến sĩ văn hóa chính thức mới có quyền tham gia mặt trận văn hóa thống nhất, còn những cụ đồ nho làm một vài bài thơ, dăm ba câu đối kháng chiến và yêu nước, không chuyên làm công tác văn hóa thì không nên kết nạp vào các tổ chức văn hóa hoặc mặt trận văn hóa. Quan điểm đó cũng không đúng. Vì bất cứ tổ chức văn hóa nào, muốn được rộng rãi, phải bao gồm không những

các chiến sĩ văn hóa chuyên nghiệp, mà còn phải bao gồm những người khác làm công tác văn hóa, những người sáng tác không chuyên và những người dùng cách này hay cách khác ra sức phổ biến văn hóa yêu nước và tiến bộ trong quần chúng.

Có bạn cho rằng: chỉ nên tổ chức một hình thức mặt trận văn hóa duy nhất bao gồm những người làm công tác văn hóa thôi, không nên tổ chức nhiều đoàn thể văn hóa riêng lẻ làm bộ phận của tổ chức mặt trận văn hóa thống nhất. Chủ trương như thế cũng không đúng. Vì một tổ chức của nhân dân cần hay không là ở chỗ tác dụng thực tế trước mắt của nó có hay không và điều kiện tổ chức của nó đã chín muồi chưa. Nếu có thì không thể vì một lý do gì mà ngăn cản nó thành lập. Những tổ chức của nhân dân thường đa dạng. Muốn đơn giản quá cũng không được. Tổ chức văn hóa cũng thế. Có thể có tổ chức của các nhà văn, nhà thơ, tổ chức của các nhà báo. Có thể có tổ chức của nhạc sĩ, tổ chức của các nhà hội họa và nặn khắc, tổ chức của các nhà khoa học, kỹ thuật v.v... Miễn sao tất cả các tổ chức đó đều xếp vào một mặt trận, quy vào một mối để có thể thống nhất hành động và chịu sự lãnh đạo của một cơ quan do mặt trận văn hóa thống nhất bầu ra. Và lại, hiện nay trong giới văn hóa nước ta có nhiều ngành chuyên môn khác nhau, mỗi ngành hầu như đã có tổ chức riêng biệt. Không nên giải tán những tổ chức đó để thu nhập từng cá nhân vào một tổ chức văn hóa đơn thuần.

Có bạn lại cho rằng: mặt trận văn hóa thống nhất đã là một tổ chức mặt trận thì phải “thuần túy là mặt trận”, nghĩa là chỉ kết nạp các tổ chức, các đoàn thể văn hóa, như *Liên đoàn khoa học*, các *Hội văn học, nghệ thuật*; không nên kết nạp cá nhân những người làm công tác văn hóa. Chúng ta cũng không thể tán thành chủ trương ấy, vì nó không thực tế. Ở nước ta hiện nay, bất cứ trong giới quốc dân nào, số người có tổ chức vào các đoàn thể vẫn chỉ là số ít. Có nhiều cá nhân rất sốt sắng với công việc kháng chiến, kiến quốc, nhưng vì hoàn cảnh riêng, không vào một tổ chức theo ngành dọc nào, mà chỉ có thể vào thẳng mặt trận văn hóa thôi.

Tổ chức văn hóa, cũng như mọi tổ chức khác của quần chúng nhân dân, nên thiết thực, cốt sao thực hiện được đại đoàn kết, thống nhất được hành động và làm được việc, đưa được các tầng lớp nhân dân lên hàng ngũ đấu tranh cách mạng, giành độc lập, thống nhất cho nước nhà. Tuy nhiên, một điều đáng chú ý là những tổ chức cùng một ngành, có chung một mục đích thì dù ở địa phương nào trong vùng tự do cũng nên theo chung một điều lệ. Ví dụ, tất cả các hội văn hóa tỉnh hay là khu đều nên thống nhất tên gọi và chung một điều lệ, để tránh nạn địa phương tự trị, thiếu thống nhất hành động như hiện nay.

Chúng tôi mong rằng cuộc Hội nghị này sẽ đặt nền tảng cho mặt trận văn hóa thống nhất Việt Nam; những chỉ thị của Hồ Chủ tịch trong bức thư gửi Hội

ngộ sẽ được thực hiện; những người làm công tác văn hóa nước ta tham gia tổ chức mới sẽ cảm thấy cái gì khác trước: có điều kiện đem hết tài năng và tâm lực ra phục vụ Tổ quốc; có sự phân công, hợp tác, nâng đỡ, khuyến khích lẫn nhau; do thực hiện được thống nhất hành động dưới sự lãnh đạo chung⁴¹ mà phát huy được tác dụng của mặt trận văn hóa thống nhất trong Mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp xâm lược.

⁴¹ Lúc đó, Đảng Cộng sản Đông Dương chưa hoạt động công khai, cho nên đồng chí Trường Chinh nói “lãnh đạo chung” tức là nói sự lãnh đạo của Đảng.

VI

VĂN HÓA VIỆT NAM TRONG MẶT TRẬN VĂN HÓA THẾ GIỚI

Bây giờ chúng tôi xin nói quan về quan hệ giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa thế giới.

Văn hóa thế giới hiện nay có hai mâu thuẫn:

Một là, kinh tế tư bản trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa là một nền kinh tế ràng rịt tất cả các nước, các dân tộc với nhau. Những phương tiện giao thông, vận tải, thông tin, liên lạc giữa nước này với nước khác, dân tộc nọ với dân tộc kia đã phát triển tới một mức độ khá cao; không có một nước nào hoàn toàn đứng riêng biệt ra ngoài hệ thống kinh tế thế giới được. Kinh tế thế giới có khuynh hướng quốc tế hóa, làm cho văn hóa thế giới cũng có khuynh hướng quốc tế hóa (nhớ rằng văn hóa Liên Xô là hình ảnh thu nhỏ lại của văn hóa quốc tế hóa). Nhờ kỹ thuật ấn loát, thông tin và tuyên truyền tiến bộ, văn hóa của nhân dân các nước có thể trao đổi với nhau, học hỏi lẫn nhau một cách dễ dàng. Nhưng vì quyền lợi ích kỷ của nó, chủ nghĩa đế quốc luôn luôn gây hấn thù giữa các dân tộc, đặt chế

độ kiểm duyệt, đặt những hàng rào thuế quan giữa các nước, ngăn cản văn hóa các nước câu thông với nhau một cách tự nhiên, làm hại cho tinh thần thiện, sự hiểu biết giữa nhân dân nước này với nhân dân nước khác và làm chậm sự phát triển văn hóa chung của loài người.

Hai là, càng ngày văn hóa càng là sản phẩm chung của trí tuệ loài người, nó không thể không lợi chung cho cả loài người. Những thiên tài văn hóa là tinh hoa chung của xã hội. Nhưng ở các nước đế quốc chủ nghĩa, bọn tư bản lũng đoạn chiếm lấy những tác phẩm văn hóa làm của riêng. Chúng kìm hãm, đàn áp dư luận, mua chuộc, hăm dọa những người làm công tác văn hóa. Chúng mua những kế hoạch sáng chế, phát minh đút vào “ngăn kéo”. Những tìm tòi mới nhất về khoa học nguyên tử chẳng hạn thật ra là kết quả của sự cố gắng chung của nhiều nhà khoa học nổi tiếng ở nhiều nước, nhưng bọn đế quốc quân phiệt Mỹ chiếm làm của riêng. Chúng dùng bom nguyên tử để đe dọa các nước, định gây ra chiến tranh thế giới thứ ba. Chúng ngăn cản việc trao đổi ý kiến giữa các nhà khoa học Mỹ với các nhà khoa học thế giới, cản trở việc lợi dụng năng lượng nguyên tử vào cải thiện đời sống và phục vụ hòa bình. Thành ra văn hóa đáng lẽ là của chung loài người thì bọn quân phiệt, tài phiệt chiếm lấy làm của riêng, mưu lợi riêng cho chúng. Chủ nghĩa đế quốc thật là một chương ngại lớn trên con đường tiến bộ của văn hóa thế giới.

Muốn cho văn hóa phát triển theo khuynh hướng tất nhiên của nó, muốn cho văn hóa phục vụ hòa bình và hạnh phúc của loài người, *phải đánh đổ chủ nghĩa đế quốc, đem những phương tiện truyền bá học thuật, kỹ thuật, cả đến những kho nguyên liệu cần thiết cho việc phát minh khoa học làm của chung xã hội. Phải đánh đổ bọn đế quốc, bọn thực dân hiếu chiến, xâm lược dùng khoa học để giết người, gây ra những cuộc thảm sát giữa loài người. Có đánh đổ bọn đó mới làm cho loài người đồng lao cộng tác, đem hết sức mình phát minh khoa học để cải thiện đời sống, dùng khoa học chinh phục tự nhiên.*

Muốn thế, những người làm công tác văn hóa tiến bộ trên thế giới phải mạnh dạn đứng vào hàng ngũ văn hóa xã hội chủ nghĩa và văn hóa dân chủ mới, chống lại “văn hóa” phản động của bọn thực dân, đế quốc.

Trong hàng ngũ văn hóa xã hội chủ nghĩa và dân chủ mới hiện nay, có văn hóa Liên Xô, văn hóa các nước dân chủ nhân dân, đồng thời, có thể bao gồm một phần văn hóa cách mạng của các dân tộc bị áp bức.

Ở Liên Xô hiện nay, văn hóa xã hội chủ nghĩa tức là văn hóa vô sản. Văn hóa đó không phải bỗng nhiên mà có. Nó hình thành trong quá trình đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân chống chế độ áp bức, bóc lột và chống văn hóa ngu dân và mị dân của giai cấp tư sản. Lênin nói: “Văn hóa vô sản phải là sự phát triển lô-gích của tổng số những kiến thức mà loài

người đã tạo ra dưới ách thống trị của xã hội tư bản, của xã hội địa chủ, của xã hội quan liêu”⁴²

Văn hóa vô sản phải phục vụ lợi ích đấu tranh giai cấp của giai cấp công nhân, phải đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng một nền kinh tế mới, một chế độ chính trị và xã hội mới – chế độ xã hội chủ nghĩa.

Văn hóa dân chủ mới ở các nước dân chủ nhân dân là văn hóa của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Mục tiêu phấn đấu của nó là tích cực phục vụ cuộc đấu tranh nhằm bảo vệ và củng cố độc lập dân tộc, xây dựng và phát triển chế độ dân chủ nhân dân, tạo điều kiện tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Ngoài hai bộ phận chủ yếu trên đây, văn hóa cách mạng của một số dân tộc bị áp bức đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, vì độc lập dân tộc và dân chủ tự do, cũng có thể là một bộ phận của văn hóa dân chủ mới, nếu cuộc cách mạng của các dân tộc đó do giai cấp công nhân lãnh đạo và dẫn đến thiết lập một nền dân chủ mới sau khi nước nhà thoát khỏi ách đế quốc bên ngoài.

Văn hóa xã hội chủ nghĩa và dân chủ mới thế giới là văn hóa chiến đấu và xây dựng. Nó chống lại cùng khốn, tối tăm và tội ác, nó mưu cầu hòa bình, dân chủ và hạnh phúc cho loài người. Văn hóa xã hội chủ nghĩa và dân chủ mới thế giới chống tha hóa con

⁴² Lênin. 1920. Nhiệm vụ của Đoàn thanh niên.

người, đồng thời, dựng lại nhân cách con người, cải tạo con người, làm cho con người không còn là “chó sói với người” nữa. Nó đề xướng và thực hành *chủ nghĩa nhân đạo chân chính*.

Văn hóa kháng chiến Việt Nam chủ trương đánh đổ bọn thực dân Pháp để mau chấm dứt chiến tranh xâm lược tàn khốc, làm cho nước Việt Nam sánh vai với các nước tiên tiến trên thế giới, nhân dân Việt Nam mỉm cười bắt tay nhân dân Pháp như bầu bạn, anh em. Nó chính là một bộ phận khăng khít của văn hóa dân chủ mới thế giới, hay nói một cách khác, nó chính là một bộ phận của văn hóa chiến đấu của thế giới dân chủ. Những người làm công tác văn hóa Việt Nam chúng ta phải cố gắng làm sao cho xứng đáng với trách nhiệm trọng đại của mình trong mặt trận văn hóa dân chủ mới của thế giới đang tiến bước.

Văn hóa dân chủ mới nước ta muốn tiến mạnh, cần phải chủ động phát huy truyền thống tốt đẹp và lực lượng tiềm tàng của mình, tự bồi bổ cho mình bằng văn hóa xã hội chủ nghĩa và dân chủ mới thế giới; đồng thời, phải cống hiến cho kho tàng văn hóa thế giới phần tinh túy của mình. Việc quan hệ, trao đổi, học hỏi lẫn nhau giữa văn hóa Việt Nam và văn hóa tiến bộ trên thế giới là cần thiết. Cho nên, các nhà văn hóa Việt Nam, một mặt, cần sưu tầm và học hỏi văn hóa tiến bộ trên thế giới; mặt khác, ra sức làm cho thế giới biết đến văn hóa nước nhà, hiểu rõ và tích cực ủng hộ chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta.

VII

MẤY VẤN ĐỀ CỤ THỂ TRONG VĂN HỌC VÀ NGHỆ THUẬT NƯỚC TA HIỆN NAY

Hiện nay, có hai vấn đề chính trọng công tác văn hoá ở nước ta.

Vấn đề thứ nhất đề cập về mối quan hệ giữa *nghệ thuật và tuyên truyền* và vai trò của chúng trong công tác văn hoá.

Nghệ thuật và văn hoá tuy không đồng nhất, nhưng lại có mối quan hệ biện chứng sâu sắc. Chúng không hoàn toàn giống nhau, nhưng cũng không hoàn toàn khác nhau. Tuyên truyền cũng là một loại nghệ thuật, và bất cứ tác phẩm nghệ thuật nào cũng ít nhiều có tính tuyên truyền. Tuyên truyền đạt trình độ cao tới mức nào đó thì thành nghệ thuật, nghệ thuật thiết thực đến một mức nào đó thì nó có tính tuyên truyền rõ rệt. Tuyên truyền mà không mang tính nghệ thuật thì là thiếu sót, nhạt nhẽo, một màu. Nghệ thuật mà không phục vụ mục đích tuyên truyền chính nghĩa, đúng đắn thì sai lầm, phí phạm. Vì vậy, trong thực tiễn đời sống, các đơn vị, người làm văn hoá phải hiểu được mối quan hệ biện chứng giữa nghệ thuật và tuyên truyền, từ đó nâng cao trình độ của chúng, làm hoàn thiện,

hiệu quả công việc. Nếu hoàn thiện tốt, thì tuyên truyền sẽ đi vào quần chúng, nghệ thuật sẽ được thưởng thức, chiêm nghiệm. Không chỉ vậy, cùng với sự đi lên của đời sống văn hoá, thì nhân dân sẽ ngày càng thông thái và hiểu biết, khiến nhu cầu nghệ thuật cũng sẽ tăng, từ đó yêu cầu các hình thức tuyên truyền cũng phải mang tính nghệ thuật cao, và nghệ thuật cũng phải mang tính tuyên truyền đúng đắn, chính nghĩa.

Vấn đề thứ hai chính là về chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa và vai trò, ý nghĩa của nó trong công cuộc xây dựng xã hội dân chủ mới.

Hiện thực xã hội chủ nghĩa là một phương pháp sáng tác văn nghệ tả sự thật trong xã hội đang phát triển theo những quy luật khách quan dẫn đến chủ nghĩa xã hội, khiến người ta thấy được lẽ chuyển biến tất nhiên của xã hội và khuynh hướng vận động khách quan của sự vật tiến hoá. Và vì là khách quan, nên nhất thiết phải trung thực với sự thật khách quan, dẫu cho nó chẳng có lợi cho ta đi nữa. Và từ những sự thật khách quan hiện thực ấy, ta rút ra những kinh nghiệm, bài học và chỉ ra được từ chính những mớ chôn của thất bại ấy, thì thành công sẽ tới, như là một quy luật lịch sử khách quan đúng đắn. Lẽ nhiên, sự thật khách quan ấy không phải từ cái tinh thần lạc quan phi lý vô thực, mà phải xuất phát từ những điều kiện đúng đắn của lịch sử. Ngoài ra, trong văn nghệ hiện thực xã hội chủ nghĩa, thì những nội dung, ý nghĩa mà tác giả muốn

nói đến với bạn đọc, thì phải để những việc, tình tiết “tự” nói ra. Phải thông qua những tình tiết, yếu tố trong tác phẩm bộc lộ ra, chứ không phải những lời thuyết giảng dài dòng giáo điều của nhân vật, thì độc giả mới thật sự cảm nhận được sâu sắc cái ý nghĩa của tác phẩm, cái quy luật vận động của mọi sự, cái ý nghĩa nhân sinh của kiếp người. Và cũng vì miêu tả hiện thực đang thay đổi, nên không thể tránh khỏi sai sót không thể không bị phê bình. Những lời phê bình, góp ý ấy không nên và không được bỏ qua, xem thường, trốn tránh. Mà trái lại, chúng phải được nhìn nhận một cách nghiêm túc, chân thành, mang tinh thần học hỏi, cầu tiến, muốn sửa đổi, cải thiện. Và cũng tuyệt nhiên không được khinh thường nơi quần chúng, mà ngược lại, phải dấn thân vào quần chúng, hiểu được quần chúng, và hiểu được hiện thực. Điều đó không chỉ giới hạn trong nghệ thuật hiện thực xã hội chủ nghĩa, mà còn phải là với nghệ thuật và văn hoá nhân loại. Vậy mới xứng đáng với nghệ thuật và xứng đáng với chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.

Vấn đề thứ ba, có nên gây ra những cuộc phê bình, luận chiến trong lúc này không?

Chúng tôi trả lời: có. Một điều ai cũng nhận thấy là cuộc sống văn nghệ của dân tộc ta hiện lạnh quá. Một tác phẩm văn nghệ mới, hay hoặc dở, công chúng hoan nghênh hay phản đối, phần nhiều ta không biết. Có ai phê bình đâu, có ai khen chê đâu! Một chủ trương, một quan điểm đề ra thường bị rơi thõm vào

trong quên lãng và tiếp thu một cách lạnh nhạt. Thành ra tác giả ít được ai nâng đỡ, khuyến khích hoặc phê bình, bỏ khuyết cho. Không có phê bình, không có luận chiến, phong trào văn nghệ nước ta êm đềm, trầm mặc quá! Nó khác nào con ngựa đi bước một, rũ cổ xuống đất, thiếu một cái roi phê bình quất cho nó lồng lên.

Có người sợ phê bình có hại cho đoàn kết. Chúng tôi cho rằng phê bình hại hay không là tại cách phê bình, chứ không phải tại phê bình hay là không phê bình. Phê bình có hại cho đoàn kết là phê bình vụng, hoặc chân thành đó thôi. Phê bình với lời lẽ khiêm tốn thì chẳng những không có hại mà giúp cho nhau tiến bộ và hiểu nhau thêm. Đứng trước quân thù, đoàn kết là cần, nhưng đoàn kết không phải là bất cứ cái gì cũng chín bỏ làm mười cho qua chuyện. Như thế là đoàn kết một chiều. Xuất phát từ đoàn kết mà phê bình để tăng cường đoàn kết, như thế mới thật là đoàn kết chân chính.

Chúng tôi thành thật trông chờ những cây bút phê bình chân chính trong văn nghệ Việt Nam.

Có bạn cho phê bình là “vạch áo cho người xem lưng”, là thò nhược điểm ra cho địch nắm mà quật lại. Không. Phê bình chúng tôi đề nghị đây là phê bình đúng nguyên tắc, phê bình trong kỷ luật dân chủ, không phải “tự do phê bình”. Có thể có những kẻ mạnh tâm muốn phê bình để gieo rắc sự chia rẽ, nghi ngờ trong hàng ngũ của chúng ta, để cung cấp tài liệu

cho địch hại ta. Đó không phải là phê bình mà là quấy rối. Tư cách của một người văn nghệ sĩ trên diễn đàn văn hóa chân chính khác với tư cách của một kẻ quấy rối, thoái bộ tư tưởng.

Không phải chỉ cần phê bình những khuynh hướng sai lầm về tư tưởng, học thuật, nghệ thuật của ta thôi; phải phê bình và nhất là chú trọng phê bình tư tưởng, văn học, nghệ thuật phản động của địch. Những thứ “văn nghệ” đồi trụy, hưởng lạc, bi quan, ích kỷ và duy tâm. Cuộc đấu tranh về văn hóa và tư tưởng không thể tách rời cuộc đấu tranh về chính trị, quân sự và kinh tế. Cuộc đấu tranh về văn hóa và tư tưởng không thể tách rời cuộc đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng nhân loại cần lao.

KẾT LUẬN

Dân tộc Việt Nam đang sống những ngày vĩ đại, những ngày với một lòng tự hào xúng đáng. Dầu phía trước là những khó khăn, thử thách nặng nề, nhưng ta cũng vẫn đứng trước những cơ hội và cánh cửa mới. Trong cuộc đấu tranh kháng chiến chống Pháp và xây dựng xã hội dân chủ mới, khía cạnh văn hoá chứng kiến những thay đổi, vận động tuy phức tạp và khó đoán, nhưng cũng lại đáng giá. Nhiều giá trị cũ bị đem ra khảo sát, xem xét nghiêm ngặt. Song nhiều giá trị mới cũng nảy nở. Những giá trị truyền thống như hy sinh, dũng cảm, bác ái, cần cù, vị tha, nhẫn nại,... ngày càng phát triển và xoá bỏ các thói xấu lạc hậu, phản động. Chủ nghĩa anh hùng tập thể trở thành chuyện hằng ngày. Vì vậy, chúng tôi, với tư cách là những người mácxít, xin nguyện được làm đội quân xung kích của mặt trận văn hoá Việt Nam chống thực dân Pháp và làm kịp thời nguyện đốt lò văn hoá Việt Nam dân chủ mới.

